

BÁO CÁO**Tổng kết 13 năm thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá**
(Phục vụ Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ luật của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tiến hành tổng kết việc thi hành 13 năm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách, dự thảo****1.1. Bối cảnh trong nước**

Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo với chủ trương, chuyển trọng tâm từ công tác khám, chữa bệnh sang công tác dự phòng, kiểm soát chặt chẽ và giảm sử dụng thuốc lá, cấm toàn diện thuốc lá mới để tăng tuổi thọ, hướng đến một Việt Nam khỏe mạnh trong hiện tại và tương lai, cụ thể:

a) Các chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ về nâng cao sức khỏe và phòng, chống tác hại của thuốc lá:

- Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm”, đến năm 2030 “Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm”, bên cạnh đó, “thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.”.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...”

- Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đã ban hành về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết quy định “Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025”.

- Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. Tại Điều 6 quy định cấm “*Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng*”.

- Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới nhận định: “*Một xã hội khỏe mạnh không thể chỉ trông chờ vào bác sĩ. Phòng bệnh phải bắt đầu từ ý thức của mỗi người dân. Những yếu tố cơ bản của văn hóa lành mạnh đó là: Ăn uống lành mạnh, vận động thường xuyên, thể dục, thể thao, khám sức khỏe định kỳ; nói không với rượu bia, thuốc lá, chất kích thích; chăm sóc sức khỏe tinh thần, sống tích cực, yêu thương và chia sẻ... Đây chính là nền tảng cho một Việt Nam khỏe mạnh hơn trong tương lai*”.

- Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030. Tại Mục 1.I. Điều 1 quy định mục tiêu đầu tiên là “*Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong cộng đồng là mục tiêu quan trọng trong việc giảm các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, giảm tỷ lệ tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra, thực hiện các cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá và cam kết về phát triển bền vững đến năm 2030*”.

- Mục tiêu cụ thể trong Chiến lược giai đoạn 2023-2025 là “*Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng*”, Giai đoạn 2026 - 2030 “*Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng*”.

Điểm c.1.III về nhiệm vụ, giải pháp quy định “*Đề xuất ban hành quy định về ngăn ngừa các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng*”. “*Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật về cấm quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá, trong đó có các hình thức quảng cáo, khuyến mại trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số, mạng internet*”;

- Luật Phòng bệnh (2025) đã bãi bỏ điều 28, 29, 30 về Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá của Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá. Luật Phòng bệnh quy định thành lập Quỹ phòng bệnh. Theo đó nguồn kinh phí của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ chuyển vào Quỹ Phòng bệnh để hỗ trợ cho công tác phòng bệnh, bao gồm cả PCTHTL.

b) *Thực trạng sử dụng và các ảnh hưởng về sức khỏe và kinh tế do sử dụng thuốc lá tại Việt Nam*

Trong khói thuốc có khoảng 7.000 chất hóa học, trong đó có 69 chất gây ung thư và là nguyên nhân gây ra 28 nhóm bệnh khác nhau, bao gồm 11 loại ung thư, các bệnh tim mạch, các bệnh về hô hấp và ảnh hưởng sức khỏe sinh sản của cả nam và nữ giới. Ước tính cứ 2 người hút thuốc lá thì có 1 người sẽ chết sớm, trong đó 1/2 số ca tử vong xảy ra ở tuổi trung niên, trung bình làm mất đi từ 20 đến 25 năm thời gian làm việc.

Tại Việt Nam, theo báo cáo của WHO năm 2021, sử dụng thuốc lá đã và đang gây ra gánh nặng bệnh tật và tử vong sớm tại Việt Nam, với hơn 100.000 ca tử vong do thuốc lá mỗi năm (trong đó 84.500 người tử vong/năm do hút thuốc chủ động và 18.800 người tử vong do tiếp xúc thụ động với khói thuốc). Bên cạnh đó, chi phí y tế và thiệt hại kinh tế do sử dụng thuốc lá rất lớn (108 nghìn tỷ đồng, tương đương 1,14% GDP năm 2022). Việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ảnh hưởng tiêu cực đối với phát triển kinh tế và xã hội, khó đạt được các mục tiêu y tế quốc gia của Việt Nam, cũng như cam kết đạt được các mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) liên quan đến sức khỏe.

Thuốc lá cũng là nguyên nhân làm cho rừng bị tàn phá và ô nhiễm môi trường. Hàng năm có khoảng 5% diện tích rừng bị phá để trồng cây thuốc lá cũng như lấy gỗ để sấy thuốc lá. Ước tính mỗi năm cần 18 tỷ cây xanh để làm củi sấy thuốc lá. Việc sử dụng thuốc lá thải ra môi trường mỗi năm khoảng từ 3.000 đến 6.000 tấn formaldehyde, từ 12.000 đến 47.000 tấn nicotine và từ 300 đến 600 triệu kg chất thải độc hại của các mẫu thuốc lá.¹

Tại Việt Nam, hút thuốc lá vẫn là hình thức sử dụng chủ yếu. Với việc ban hành Luật PCTHTL và tổ chức thực hiện khá đồng bộ các giải pháp về PCTHTL, tỷ lệ hút thuốc ở người trưởng thành có xu hướng giảm trong hơn một thập kỷ qua. Theo kết quả điều tra và các nghiên cứu quốc gia, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điều ở nam giới trưởng thành giảm trung bình khoảng 0,5% mỗi năm, từ 47,4% năm 2010 xuống còn 38,9% năm 2023. Tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên cũng giảm rõ rệt, từ 5,36% năm 2013 xuống 2,78% năm 2019 ở nhóm 13–17 tuổi, và từ 2,5% năm 2014 xuống 1,9% năm 2022 ở nhóm 13–15 tuổi. Cùng với đó, tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc lá thụ động đã giảm đáng kể ở tất cả các môi trường, bao gồm hộ gia đình, nơi làm việc và nơi công cộng. Giai đoạn 2010–2024 ghi nhận mức giảm rõ rệt tại nhà (từ 73,1% xuống 44,9%), nơi làm việc (từ 55,9% xuống 22,4%) và trên phương tiện giao thông công cộng (từ 34,4% xuống 22,9%). Những kết quả này phản ánh tác động tích cực của việc triển khai Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tuy nhiên, các thành tựu trong kiểm soát thuốc lá điều truyền thống đang đối mặt với nguy cơ bị suy giảm do sự gia tăng nhanh chóng của các sản phẩm thuốc lá mới, đặc biệt là thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng, nhất là trong giới trẻ. Ở người trưởng thành, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử tăng mạnh từ 0,2% năm 2015 lên 3,6% năm 2020, tập trung chủ yếu ở nhóm tuổi 15–24. Ở thanh thiếu niên, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử tăng nhanh, từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023 ở nhóm 13–17 tuổi, và từ 3,5% năm 2022 lên 8% năm 2023 ở nhóm 13–15 tuổi; đáng lưu ý, tỷ lệ sử dụng ở nữ giới 11–18 tuổi đạt khoảng 4,3% năm 2023. Xu hướng này đặt ra thách thức mới đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

¹ <https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/255574/9789241512497-eng.pdf>

Các giải pháp phòng chống tác hại thuốc lá hiệu quả mà chúng ta đang nỗ lực ưu tiên thực hiện gồm: thực hiện môi trường 100% không khói thuốc; In cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh chiếm diện tích lớn trên bao bì sản phẩm thuốc lá; Tăng thuế thuốc lá; Thực thi cấm toàn diện quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, hỗ trợ cai nghiện thuốc lá,...

Tổ chức Y tế thế giới đã khởi xướng xây dựng Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá. Việt Nam là nước thứ 47 trong tổng số 182 quốc gia đã sớm phê chuẩn Công ước. Để nội luật hoá các cam kết khi tham gia Công ước và ngăn chặn nạn dịch thuốc lá, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá đã đánh dấu một bước ngoặt lớn trong công tác phòng chống tác hại thuốc lá tại Việt Nam. Luật PCTH thuốc lá được Tổ chức Y tế thế giới đánh giá là khá toàn diện và phù hợp với Công ước Khung, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc bảo vệ các thể hệ hiện tại và tương lai khỏi các tác hại về sức khỏe, kinh tế và môi trường do việc sử dụng thuốc lá gây ra.

1.2. Bối cảnh quốc tế :

Sử dụng thuốc lá là yếu tố nguy cơ hàng đầu gây nhiều bệnh không lây nhiễm và dẫn đến khoảng 8 triệu ca tử vong mỗi năm trên toàn cầu, dự báo tăng lên 10 triệu ca vào năm 2030, chủ yếu tại các nước đang phát triển. Theo Tổ chức Y tế thế giới, 90% bệnh nhân mắc bệnh ung thư phổi, 75% bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính là do sử dụng thuốc lá.

Báo cáo Nạn dịch thuốc lá toàn cầu năm 2025 của Tổ chức y tế thế giới cho thấy: Tỷ lệ hút thuốc đang giảm ở tất cả các nhóm thu nhập quốc gia Tỷ lệ hiện mắc hút thuốc tiếp tục giảm trên toàn cầu Từ năm 2007 đến 2023, tỷ lệ hút thuốc trung bình toàn cầu đã giảm từ 22,3% xuống 16,4%, tương đương mức giảm tương đối 26% trong vòng 16 năm. Tỷ lệ hút thuốc đã giảm ở tất cả các nhóm thu nhập của các quốc gia. Mức giảm tương đối trong tỷ lệ trung bình trong 16 năm qua là 23% đối với các quốc gia thu nhập thấp và trung bình, và 31% đối với các quốc gia thu nhập cao. Vì 75% người hút thuốc trên thế giới sống ở các quốc gia thu nhập trung bình, tỷ lệ hút thuốc toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn từ các quốc gia này, với tỷ lệ trung bình là 15,6%. Trong số nam giới, tỷ lệ hút thuốc toàn cầu năm 2023 là 28,1%, giảm từ 36,8% năm 2007. Ở nữ giới, tỷ lệ trung bình toàn cầu giảm 39% - từ 7,8% năm 2007 xuống 4,7% năm 2023. Mặc dù hầu hết các quốc gia cấm bán thuốc lá cho trẻ vị thành niên, các khảo sát gần đây trong trường học tại 154 quốc gia có khảo sát từ năm 2014 trở đi cho thấy có hơn 30 triệu trẻ em từ 13–15 tuổi hiện đang sử dụng thuốc lá.

Dữ liệu về việc sử dụng thuốc lá điện tử (e-cigarette) ở trẻ em 13–15 tuổi có sẵn tại 110 quốc gia, chiếm 45% dân số toàn cầu trong nhóm tuổi này. Trong nhóm này, 12 triệu trẻ em báo cáo đang sử dụng thuốc lá điện tử².

² WHO report on the global tobacco epidemic, 2025

Tại khu vực ASEAN, hiện có 129 triệu người trưởng thành hút thuốc (19,1%), trong đó hơn một nửa sống ở Indonesia (63,1 triệu người). Mỗi năm, hơn 4,5 nghìn tỷ điếu thuốc được bán ra trên toàn thế giới, và ước tính 1,39 tỷ điếu được người trưởng thành hút mỗi ngày tại ASEAN. Năm 2022, ước tính 479,1 tỷ điếu thuốc được tiêu thụ tại các nước ASEAN, trong đó 93% chủ yếu ở Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Do dân số thế giới tiếp tục tăng và kinh tế phát triển, nếu không có hành động khẩn cấp, số người hút thuốc có thể đạt ít nhất 2 tỷ người vào năm 2030. Trong các nước ASEAN, tỷ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc cao nhất ở Myanmar (68,7%) và Indonesia (52,4%), và thấp nhất ở Singapore (16%). Tỷ lệ phụ nữ trưởng thành hút thuốc đặc biệt cao (từ 4,2% đến 19,8%) ở Lào, Myanmar và Philippines. Người hút thuốc trẻ tuổi được ước tính khoảng 24 triệu người trên toàn cầu. Trong số này, Đông Nam Á (6,4 triệu hay 27%) và Tây Thái Bình Dương (4,7 triệu hay 19,9%) là hai khu vực có số lượng thanh thiếu niên hút thuốc cao nhất. Ở ASEAN, tỷ lệ thanh thiếu niên hút thuốc cao (từ 11,3% đến 19,2%), đặc biệt tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan³.

Tổ chức Y tế thế giới đã khởi xướng xây dựng Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá. Hiện nay có 182 nước là thành viên của Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá.

Các giải pháp phòng chống tác hại thuốc lá hiệu quả mà Tổ chức y tế thế giới và các quốc gia đang nỗ lực ưu tiên thực hiện gồm: thực hiện môi trường 100% không khói thuốc; In cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh chiếm diện tích lớn trên bao bì sản phẩm thuốc lá; Tăng thuế thuốc lá; Thực thi cấm toàn diện quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, hỗ trợ cai nghiện thuốc lá,...

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Bộ Y tế đã phối hợp với các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá trong 13 năm qua.

Bộ Y tế đã tổng hợp báo cáo trên cơ sở báo cáo của 34 tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các trường đại học và các viện nghiên cứu.

Cùng với Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, dự thảo Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật đã được gửi đi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đã được tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện theo các ý kiến góp ý.

³ ASEAN tobacco control Atlas, August 2024

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN :

A. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

1. Các hình thức phổ biến pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

Sau khi Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá được ban hành, Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhiều nhóm đối tượng với nhiều hình thức khác nhau.

Hoạt động thông tin truyền thông qua nhiều kênh truyền thông đa dạng như: phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử, mạng xã hội, trang thông tin điện tử, loa phát thanh xã, phường, pa-nô, áp phích, sách hướng dẫn, ...

Truyền thông trực tiếp qua các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn kỹ năng, tổ chức các buổi truyền thông lưu động tại các xã phường, làng bản...

Truyền thông qua các cuộc thi vẽ tranh, thi tìm hiểu, thi sáng tác về PCTH thuốc lá...

Bảng 1. Các hình thức phổ biến pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

TT	Hình thức	Số lượng
1.	Phổ biến qua phương tiện truyền thanh:	283.373
2.	Phổ biến qua phương tiện truyền hình:	29.737
3.	Phổ biến qua báo địa phương:	10.862
4.	Tổ chức Hội nghị phổ biến pháp luật:	87
5.	Truyền thông lưu động, trực tiếp:	6.246
6.	Băng roll, khẩu hiệu	4.674
7.	Tờ rơi, tờ gấp, áp phích	8.796.500
8.	Tài liệu khác cấp phát	200.950

1.1. Đối tượng truyền thông

Hoạt động truyền thông về PCTHTL được triển khai đến các nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thanh niên, học sinh, sinh viên, người dân tại các xã, phường, làng, bản, người dân tại các vùng sâu, vùng xa dân tộc thiểu số...

1.2. Nội dung truyền thông

Các nội dung truyền thông tiếp tục tập trung vào các quy định của Luật PCTH thuốc lá về các địa điểm cấm hút thuốc, vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện môi trường không khói thuốc; tác hại của việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điếu, đặc biệt trong giai đoạn 2020-2025 nhiều hoạt động truyền

thông về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm được gọi là thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng; Các mô hình, tấm gương cơ quan đơn vị thực hiện tốt các quy định về môi trường không khói thuốc; Các thông tin hỗ trợ cai nghiện thuốc lá. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu về tác hại của thuốc lá trên thế giới, kết quả từ các điều tra tình hình sử dụng thuốc lá và hiệu quả thực hiện các chính sách phòng, chống tác hại của thuốc lá như: Điều tra toàn cầu về tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (GATS), Điều tra toàn cầu về sử dụng thuốc lá trong học sinh 13-15 tuổi (GYTS 2022); Điều tra tại 34 tỉnh, thành phố năm 2020 (PGATS)... cũng được phổ biến rộng rãi trên các kênh truyền thông.

Năm 2024, tỷ lệ người dân biết về Luật PCTHTL và các quy định của Luật là 61,5%; Tỷ lệ người dân tiếp cận thông tin tuyên truyền về phòng chống tác hại của thuốc lá là 73,2%⁴.

1.3. Tồn tại, nguyên nhân

a) Hoạt động phổ biến, tuyên truyền ở một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa thường xuyên, chưa liên tục, tập trung chủ yếu vào Tuần lễ quốc gia không thuốc lá từ 25-31/5 hàng năm.

b) Một số Bộ, ban, ngành địa phương thiếu nguồn lực và điều kiện thực hiện, chưa có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc thù cho một số đối tượng dễ bị tác động, ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc lá. Thời gian đầu mới ban hành Luật, việc tuyên truyền, phổ biến Luật chưa được kịp thời và còn phải lồng ghép với việc phổ biến Luật, văn bản khác nên nội dung truyền thông về Luật PCTH thuốc lá chưa được chuyên sâu. Kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến Luật còn hạn chế, chủ yếu được hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá.

c) Qua kiểm tra công tác pháp chế ở một số địa phương, việc tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, ban ngành đoàn thể tại địa phương. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật chủ yếu do Sở Y tế/ Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật thực hiện, ít có sự tham gia của Sở Tư pháp và các cơ quan khác tại địa phương.

d) Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng chống tác hại của thuốc lá khá rộng rãi, tuy nhiên công tác tuyên truyền mới chỉ tập trung ở thành phố, thị trấn, các cơ quan ban ngành và trung tâm xã, các thôn bản vùng sâu, vùng xa chưa được tiếp cận nhiều, chưa có tài liệu tuyên truyền, phổ biến bằng tiếng dân tộc.

⁴ Trường Đại học Y tế công cộng (2024), Nghiên cứu thực trạng sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 37 tỉnh, thành phố tại Việt Nam năm 2024

2. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

2.1. Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Số lượng, danh mục nội dung, điều khoản được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành:

Để hướng dẫn thi hành Luật PCTHTL theo các nội dung quy định của Luật, Chính phủ sẽ phải ban hành các nghị định hướng dẫn 06 nội dung, các bộ, ngành sẽ phải ban hành thông tư hướng dẫn 05 nội dung và Thủ tướng Chính phủ sẽ phải ban hành 01 Quyết định.

Cho đến nay, đã ban hành được toàn bộ các văn bản hướng dẫn được luật giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bao gồm: 03 Nghị định của Chính phủ; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 06 Thông tư, thông tư liên tịch.

b) Kết quả, tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá.

Việc ban hành văn bản cơ bản bảo đảm kịp thời theo hiệu lực của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, tuy nhiên một số văn bản còn chậm tiến độ như: Thông tư số 23/2015/TT-BYT của Bộ Y tế và Thông tư số 02/2014/BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

2.2. Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Về tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

- Về cơ bản các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá đã được ban hành đều bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và đồng bộ.

+ Bảo đảm tính thống nhất Hiến pháp.

+ Bảo đảm tính thống nhất trong nội tại của hệ thống pháp luật về Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng như tính thống nhất với các hệ thống pháp luật khác.

b) Về tính khả thi của văn bản:

+ Một số văn bản, một số nội dung còn chưa bảo đảm tính phù hợp, khả thi và trong phần kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

2.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung liên quan đến Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Bộ Y tế đã tiến hành rà soát các nội dung liên quan đến các quy định của Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá và đã có nhận xét, đánh giá về sự phù hợp, tính thống nhất, đồng bộ theo quy định của Luật. Về cơ bản các quy định liên quan đến phòng chống tác hại của thuốc lá trong các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2.4. Tồn tại, bất cập

a) Về tính kịp thời, đầy đủ:

Việc ban hành các văn bản hướng dẫn cơ bản bảo đảm kịp thời theo hiệu lực của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên một số văn bản còn chậm tiến độ như Thông tư số 23/2015/TT-BYT và Thông tư số 02/2014/BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

b) Về tính thống nhất, đồng bộ:

Bộ Y tế đã tiến hành rà soát các nội dung liên quan đến các quy định của Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá và đã có nhận xét, đánh giá về sự phù hợp, tính thống nhất, đồng bộ theo quy định của Luật. Về cơ bản các quy định liên quan đến phòng chống tác hại của thuốc lá trong các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

3. Công tác tham mưu, chỉ đạo, ban hành văn bản quán triệt, phổ biến, chỉ đạo điều hành các chương trình, kế hoạch, đề án tổ chức triển khai thực hiện Luật

3.1. Về việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, xây dựng Kế hoạch ở Trung ương

a) Về việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành:

Kể từ khi Luật có hiệu lực thi hành đến nay, các Bộ, cơ quan Trung ương ban hành các Quyết định, Kế hoạch, chỉ thị, văn bản chỉ đạo điều hành về PCTHTL, cụ thể như sau:

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo về phòng, chống tác hại của thuốc lá của Bộ, ngành. Theo báo cáo của các Bộ, ngành, đến trước khi sáp nhập đã có 07 Bộ, ngành thành lập Ban chỉ đạo về PCTHTL⁵.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt các đơn vị trực thuộc, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới không khói thuốc 31/5 và Tuần lễ quốc gia không khói thuốc từ 25-31/5 hàng năm.

- Ban hành các Quyết định, Chỉ thị tăng cường phòng, chống tác hại của thuốc lá trong ngành, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và ban hành các Quy chế đưa tiêu chuẩn không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, xây dựng tiêu chí thi đua của cơ quan, đơn vị có nội dung về không hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút tại nơi làm việc, trường học. Theo báo cáo một số Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị đã đưa tiêu chí không hút thuốc vào nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

⁵ Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tăng cường hoạt động tuyên truyền về thực thi Công ước khung về Kiểm soát thuốc lá và Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá tới Ban Dân tộc các tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện⁶.

- Chỉ đạo các đơn vị Công an các cấp xây dựng và thực hiện tiêu chí đơn vị không khói thuốc và nơi làm việc không khói thuốc lá, quy định địa điểm cụ thể cấm hút thuốc lá⁷.

Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật thực hiện văn hóa nơi công sở, tiến tới nghiêm cấm hút thuốc lá trong phòng làm việc và khuôn viên nơi làm việc⁸.

- Ban hành Công văn hướng dẫn nghiệp vụ đối với Tòa án địa phương trong việc xét xử các tội phạm liên quan đến thuốc lá, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người mua bán, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán trái phép thuốc lá điều nhập lậu và thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa.

- Quyết định về việc tổ chức Tập huấn nâng cao năng lực về phổ biến và hướng dẫn thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, các văn bản hướng dẫn thi hành và kiểm tra việc thực thi pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.⁹

- Công văn hằng năm của Bộ Y tế gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị tăng cường thực thi Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá và hưởng ứng Ngày thế giới không thuốc lá 31/5 và Tuần lễ quốc gia Không thuốc lá.

- Công văn của UBND các tỉnh, thành phố gửi các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh về việc xây dựng môi trường không khói thuốc ở tất cả các địa điểm cấm hút thuốc lá theo Luật PCTH thuốc lá, bao gồm cả cơ sở y tế.

b) Về việc xây dựng và triển khai các Kế hoạch, chương trình:

Hằng năm, đa số các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành các Kế hoạch triển khai các hoạt động Phòng, chống tác hại của thuốc lá như:

- Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Kế hoạch tổ chức hội thảo, hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá và hướng dẫn xây dựng môi trường không khói thuốc.

⁶ Ủy Ban dân tộc

⁷ Bộ Công an

⁸ Bộ Tài nguyên và Môi trường, sau sáp nhập là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

⁹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Ban hành các Kế hoạch chương trình hằng năm để triển khai Luật, với nội dung chủ yếu là thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới không khói thuốc và Tuần lễ quốc gia không khói thuốc.

- Kế hoạch tổ chức giám sát thực thi pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Kế hoạch tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Kế hoạch hành động triển khai thực hiện "Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030": theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị hiện nay đã có 25 tỉnh, thành phố và Bộ, ngành xây dựng Kế hoạch thực hiện "Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030".

3.2. Về việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, xây dựng Kế hoạch ở địa phương

a) Các văn bản chỉ đạo, điều hành:

Sau khi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá được ban hành, UBND các tỉnh, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, phổ biến các chương trình, kế hoạch, đề án tổ chức triển khai Luật, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tại địa phương.

Việc ban hành văn bản, chỉ đạo điều hành dưới các hình thức như Quyết định, chỉ thị, công văn với những nội dung, hình thức văn bản chủ yếu sau:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống tác hại của thuốc lá của tỉnh, thành phố, trong đó giao Sở Y tế làm đơn vị thường trực trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. Đồng thời, chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tác hại của thuốc lá của các sở, ngành, quận/huyện của tỉnh. Cho đến trước sáp nhập, đã có 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống tác hại của thuốc lá của tỉnh, thành phố;

- Quyết định về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Quyết định về việc giao đơn vị làm đầu mối tổ chức hoạt động phòng chống tác hại thuốc lá;

- Chỉ thị về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh nếp sống văn minh, văn hóa công sở, trong đó có nội dung cán bộ, Đảng viên, công chức viên chức không hút thuốc lá nơi công sở và nơi công cộng;

- Văn bản chỉ đạo về việc triển khai Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, Kế hoạch thực thi Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá;

- Văn bản chỉ đạo về việc xây dựng môi trường không khói thuốc;

- Văn bản chỉ đạo về việc tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá và hưởng ứng Ngày thế giới không thuốc lá 31 tháng 5 và hưởng ứng Tuần lễ quốc gia không khói thuốc;

- Văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác phòng, chống tác của thuốc lá, việc tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán thuốc lá giả, đặc biệt là buôn lậu thuốc lá, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, vận chuyển tàng trữ buôn bán thuốc lá điều nhập lậu; thực hiện tiêu hủy thuốc lá lậu bị tịch thu;

- Văn bản chỉ đạo về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Văn bản chỉ đạo về việc đánh giá tình hình thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; đánh giá 13 năm thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Nghiên cứu tình hình thực thi Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá;

- Văn bản phổ biến quán triệt đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá lồng ghép việc quán triệt, phổ biến, chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá trong kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm;

- Các quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật PCTH thuốc lá tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh hàng năm. Văn bản Chỉ đạo Sở, ban ngành phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra và kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.

b) Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện Luật:

Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá, các Sở, ban, ngành địa phương, cơ quan chuyên môn đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Luật hàng năm theo các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá; Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-TTG ngày 25/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt ‘Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020’, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã ban hành Kế hoạch về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020;

- Kế hoạch hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá theo các năm về các nội dung: tổ chức Lễ Mít tinh và điều hành hưởng ứng Ngày Thế giới không thuốc lá 31/5 và Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá từ ngày 25-31/5; tổ chức các hội thi về Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, truyền thông trực tiếp, tập huấn, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bản tin y tế, sản xuất các tài liệu tuyên truyền, treo băng zôn, áp phích, khẩu hiệu, biển báo tại nơi làm việc và các trục đường giao thông;

- Kế hoạch triển khai ký cam kết thi đua “Xây dựng môi trường làm việc không khói thuốc” của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với UBND tỉnh và BCD Phòng, chống tác hại của thuốc lá tỉnh; Kế hoạch về Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xây dựng môi trường không khói thuốc hằng năm.

c) Việc ban hành các văn bản, Kế hoạch chỉ đạo và triển khai thực hiện Luật của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở:

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTHCTL theo chỉ đạo của tỉnh gồm:

- Thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá của các đơn vị sở ngành;

- Xây dựng các Kế hoạch về việc triển khai các hoạt động PCTH thuốc lá của Sở, ban, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành cho từng năm, ban hành nhiều văn bản để tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá theo lĩnh vực quản lý;

- Đưa nội dung phòng chống tác hại thuốc lá vào nội quy, quy chế của đơn vị; Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống thuốc lá hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện;

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá; Chỉ đạo công đoàn các đơn vị ký cam kết thực hiện không hút thuốc lá ở nơi làm việc. Một số đơn vị đã đưa nội dung không hút thuốc lá tại đơn vị vào đánh giá thi đua của cán bộ công chức của đơn vị;

- Riêng với ngành y tế, hằng năm Sở Y tế là cơ quan thường trực về PCTHTL của các tỉnh, thành phố đã trực tiếp xây dựng hoặc chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh xây dựng kế hoạch PCTHTL hàng năm; phối hợp với các sở, ban ngành trong tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về PCTHTL; ban hành các văn bản chỉ đạo tất cả các đơn vị trực thuộc tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, hưởng ứng Ngày Thế giới không thuốc lá 31/5 và Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá; tổ chức treo băng zôn tại đơn vị, tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh không hút thuốc lá tại cơ sở y tế.

d) Việc ban hành các văn bản, Kế hoạch chỉ đạo và triển khai của UBND các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Căn cứ kế hoạch của tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức các hoạt động như: Thành lập Ban chỉ đạo; Đưa nội dung phòng chống tác hại thuốc lá vào nội quy, quy chế của đơn vị; Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống thuốc lá hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

- Các huyện, thành phố đã ra các văn bản chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện công tác phòng chống tác hại thuốc lá như nội dung đưa phòng chống tác hại của thuốc lá vào hương ước của thôn, xã, địa bàn dân cư.

3.3. Hạn chế, tồn tại

a) Mặc dù hầu hết các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai Luật đã thành lập được Ban chỉ đạo, đã có phân công, phân nhiệm trách nhiệm tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, hoạt động của Ban chỉ đạo về PCTHTL tại nhiều tỉnh, thành phố và cơ quan đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất, chưa phát huy được vai trò của Ban chỉ đạo.

b) Việc phối hợp liên ngành trong công tác PCTHTL tại nhiều tỉnh, thành phố còn yếu, hoạt động chủ yếu do Quỹ PCTHTL và Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật đề xuất và tổ chức thực hiện. Vì vậy, chưa phát huy được vai trò và trách nhiệm của các sở, ban ngành khác tham gia vào công tác PCTHTL.

c) Kế hoạch PCTHTL mới tập trung chính vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và tập trung vào chủ yếu vào hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới không khói thuốc và Tuần lễ quốc gia không khói thuốc hàng năm.

B. Kết quả thi hành các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

❖ Đánh giá việc thực thi các quy định về giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm thuốc lá

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn và địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá

1.1. Kết quả đạt được

Các hoạt động thực thi môi trường không khói thuốc lá đã được triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương và là một mục tiêu trọng tâm của công tác PCTHTL trong 13 năm qua.

Để hướng dẫn thực hiện quy định môi trường không khói thuốc, Bộ Y tế đã ban hành các tài liệu: Hướng dẫn về thực hiện môi trường không khói thuốc tại nơi làm việc, trường học, bệnh viện, các phương tiện giao thông công cộng, khu du lịch, khách sạn, nhà hàng, cộng đồng dân cư,... để áp dụng chung trong toàn quốc.

- Giai đoạn 2014-2025: hàng năm Quỹ PCTHTL đã hỗ trợ cho hơn 100 đơn vị các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố, các thành phố du lịch và các tổ chức chính trị xã hội để tăng cường việc thực thi quy định cấm hút thuốc tại nơi làm việc, nơi công cộng theo quy định của Luật PCTH của thuốc lá.

- Việc thực hiện môi trường không khói thuốc đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ quan công sở và trên các phương tiện giao thông công cộng. Tại các cuộc họp, hội thảo, hội nghị của các cơ quan công sở việc hút thuốc hầu như không còn. Nhiều sự kiện trong cộng đồng như đám cưới, đám tang, ..tại nhiều địa phương đã bỏ hoặc giảm hẳn việc mời hút thuốc lá. Kết quả này cho thấy ý thức tuân thủ quy định cấm hút thuốc trong cộng đồng đã có chuyển biến tích cực - là một trong những kết quả bền vững trong công tác PCTH thuốc lá tại nước ta. Những thành công bước đầu này đã góp phần thực hiện hiệu quả Luật PCTH thuốc lá và ý kiến chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-TU về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới: *“Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá”*.

- Để tăng cường ý thức và sự giám sát của cộng đồng về các hành vi vi phạm về PCTHTL, Quỹ PCTHTL, Bộ Y tế hiện đã xây dựng và đang thí điểm ứng dụng trên điện thoại di động để giám sát việc thực hiện môi trường không khói thuốc. Ứng dụng có chức năng tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân đối với các hành vi vi phạm Luật PCTH thuốc lá, đồng thời, thông qua ứng dụng, người dân cũng có thể bình chọn các địa điểm môi trường trong lành không khói thuốc.

Sự hỗ trợ của Quỹ cho các bộ, ngành, các tỉnh thành phố đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tổ chức thực hiện các quy định cấm hút thuốc của Luật PCTH thuốc lá một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Thông qua các hoạt động do Quỹ hỗ trợ như xây dựng, phổ biến tài liệu hướng dẫn chi tiết về việc xây dựng môi trường không khói thuốc tại các địa điểm công cộng; giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức, tập huấn, cung cấp các sản phẩm truyền thông đã tạo sự thay đổi lớn về nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành vi của các lãnh đạo các đơn vị đến các cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người dân đối với việc tuân thủ các quy định cấm hút thuốc tại các địa điểm công cộng, qua đó đảm bảo tạo môi trường không khói thuốc lá và giảm thiểu các nguy cơ sức khỏe cho người dân.

Sau 13 năm thực hiện các quy định về môi trường không khói thuốc, đã giúp giảm tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động đáng kể tại hầu hết các địa điểm công cộng, nơi tập trung đông người, cụ thể:

Giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc (năm 2024 so với năm 2010):

- Tại nơi làm việc giảm từ 55,9% xuống 22,4%;
- Tại cơ sở y tế giảm từ 23,6% xuống 22,6%;
- Tại trường trung cấp, cao đẳng và đại học giảm từ 54,3% xuống 35,6%;
- Trên phương tiện giao thông công cộng giảm từ 34,4% xuống 22,9%;
- Tại nhà hàng, quán ăn giảm từ 84,9% xuống 67,3%;
- Tại gia đình giảm từ 73,1% xuống 44,9%.

1.2. Tồn tại, bất cập:

Theo quy định tại Điều 11 Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá hiện hành, trường cao đẳng, đại học, học viện không phải là địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên. Trong khi các em sinh viên, học sinh ở độ tuổi này đang được đánh giá là hút thuốc lá nhiều nhất, dễ bị ảnh hưởng tiêu cực nhất, nhìn từ góc độ nêu gương của thầy giáo khi hút thuốc lá tại sân trường, hành lang hay khói thuốc ảnh hưởng đến sức khỏe các em học sinh, sinh viên, đặc biệt là các em nữ. Khoản 4 Điều 22 Luật giáo dục cũng đã quy định hành vi nghiêm cấm “hút thuốc” trong cơ sở giáo dục.

- Bên cạnh đó Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá hiện hành đang quy định cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên tại cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao. Tuy nhiên, quy định này rất chung chung và khó thực hiện, giám sát vì khó xác định cơ sở nào hay khu vực nào có nguy cơ cháy, nổ cao.

- Theo quy định tại Điều 12 Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá hiện hành cho phép một số địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm: a) Khu vực cách ly của sân bay; b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch; c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa. Tuy nhiên WHO khuyến nghị chỉ bằng cách cấm tuyệt đối việc hút thuốc trong mọi không gian công cộng mới bảo vệ con người khỏi tác hại của khói thuốc thụ động; hỗ trợ người hút bỏ thuốc và hỗ trợ giảm tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên. Đối với khu vực sân bay, có hàng chục sân bay trên thế giới, đặc biệt ở Mỹ, Trung Quốc, châu Âu và ASEAN đã cấm hoàn toàn hút thuốc trong nhà, không có phòng hút thuốc riêng tại khu vực chờ. Nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á (Lào, Philippines, Brunei, Thái Lan) đã thực hiện chính sách không khói thuốc hoàn chỉnh tại các sân bay trong nước. Tương tự, tại Việt Nam hiện nay nhiều khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch đã cấm hoàn toàn đối với thuốc lá và đang thực thi khá tốt các quy định này.

- Việc tổ chức địa điểm cấm hút thuốc đã được triển khai ở hầu hết cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục, nhà hàng, khách sạn, phương tiện giao thông, địa điểm công cộng. Tuy nhiên, ở một số địa điểm có quy định cấm hút thuốc việc thực hiện môi trường không khói thuốc còn một số hạn chế, tồn tại như:

+ Hầu hết các địa điểm cấm hút thuốc lá đã có nội quy, treo biển cấm hút thuốc. Tuy nhiên, qua kiểm tra, giám sát, một số địa điểm có số lượng biển cấm ít, vị trí đặt biển, kích thước biển còn chưa phù hợp và khó quan sát.

+ Một số địa điểm tình trạng vi phạm quy định cấm hút thuốc còn phổ biến như: khách sạn, nhà hàng, quán ăn, quán cafe, quán bar, karaoke...Việc nhắc nhở người vi phạm còn chưa thường xuyên, việc xử lý người vi phạm còn ít.

+ Việc thực hiện quy định cấm hút thuốc trên phương tiện công cộng được thực hiện tốt nhưng địa điểm công cộng như bến tàu, nhà ga vẫn còn tình trạng vi phạm do lực lượng giám sát không đủ, không thực hiện được giám sát 24/24h và cũng không có thẩm quyền xử phạt.

+ Đối với cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo: Việc vi phạm đã giảm tuy nhiên vẫn còn một số cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên sử dụng thuốc lá.

+ Lãnh đạo của nhiều cơ quan đơn vị còn hút thuốc và chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá.

+ Ý thức tuân thủ quy định cấm hút thuốc lá tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người của một bộ phận người dân còn chưa tốt.

2. Chính sách thuế thuốc lá

2.1. Kết quả đạt được:

Từ 2013 đến 2025, Việt Nam đã thực hiện 3 lần tăng thuế TTĐB đối với thuốc lá: (1) Năm 2016: tăng từ 65% lên 70%; (2) Năm 2019: tăng từ 70% lên 75%; (3) Năm 2025: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt 2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026) quy định rõ về thuế suất và mức thuế tuyệt đối tăng theo lộ trình cho các sản phẩm thuốc lá.

Thuế suất theo tỷ lệ (%): Mức thuế suất thuế tỷ lệ hiện hành đối với tất cả các loại thuốc lá (bao gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, và các dạng khác) là 75% và được giữ nguyên trong Luật mới.

Mức thuế suất tuyệt đối (tăng theo lộ trình): Luật mới bổ sung mức thuế tuyệt đối, được áp dụng theo lộ trình tăng dần từ năm 2027-2031. Mức thuế này áp dụng cho bao thuốc lá có 20 điếu như sau:

Thời điểm áp dụng	Mức thuế tuyệt đối (Thuốc lá điều)	Mức thuế tuyệt đối (Xì gà)	Mức thuế tuyệt đối (Thuốc lá sợi/khác)
Từ 01/01/2027	2.000 đồng/bao	20.000 đồng/điếu	20.000 đồng/100g hoặc 100ml
Từ 01/01/2028	4.000 đồng/bao	40.000 đồng/điếu	40.000 đồng/100g hoặc 100ml
Từ 01/01/2029	6.000 đồng/bao	60.000 đồng/điếu	60.000 đồng/100g hoặc 100ml
Từ 01/01/2030	8.000 đồng/bao	80.000 đồng/điếu	80.000 đồng/100g hoặc 100ml
Từ 01/01/2031	10.000 đồng/bao	100.000 đồng/điếu	100.000 đồng/100g hoặc 100ml

Lưu ý: Mức thuế tuyệt đối này sẽ được Chính phủ hướng dẫn quy đổi đối với bao thuốc lá hoặc xì gà có số lượng/trọng lượng khác với quy chuẩn trên.

Tuy nhiên, theo theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới và các chuyên gia của Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì các mức tăng thuế này là vẫn còn thấp (70-75%) với tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ khoảng 36% và chỉ có tác động giảm tiêu dùng thuốc lá vào năm tăng thuế sau đó lại tăng trở lại.

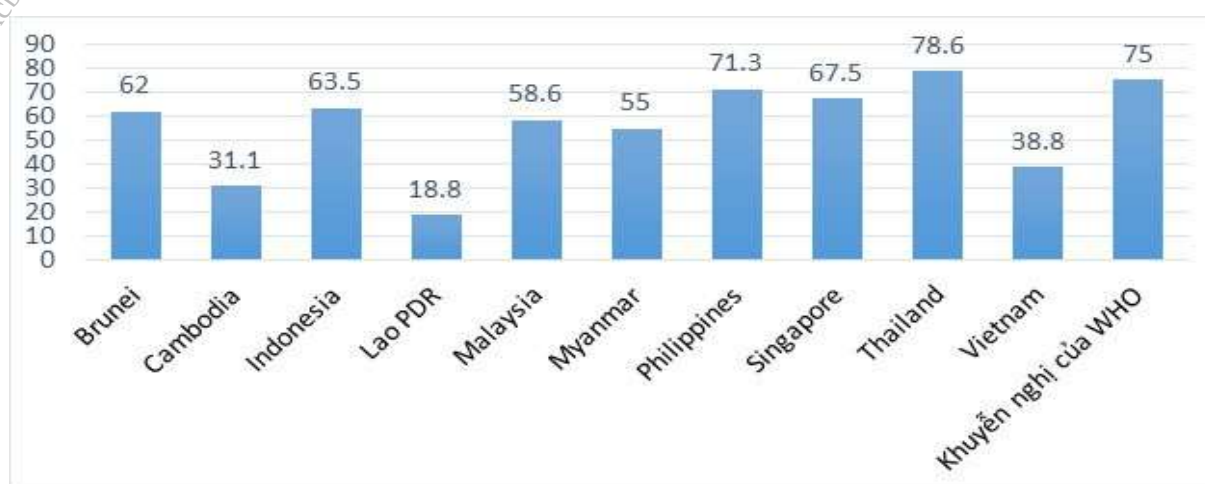
2.2. Tồn tại, bất cập:

Năm 2012 Quốc hội đã ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, quy định: “Áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá”. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2025 quy định: mặt hàng thuốc lá chịu mức thuế tiêu thụ đặc biệt là 75% và giá tính thuế là giá xuất xưởng cùng thuế tuyệt đối theo lộ trình bắt đầu từ 1/1/2027.

- Nguyên nhân chính của giá thuốc lá thấp vì thuế thuốc lá của Việt Nam còn rất thấp. Theo Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt sửa đổi năm 2025, hiện nay Việt Nam đang áp dụng tính thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) theo tỷ lệ là 75% và giá tính thuế là giá xuất xưởng cùng thuế tuyệt đối theo lộ trình. Tỷ lệ thuế thuốc lá tính theo giá bán lẻ (bao gồm TTĐB và giá trị gia tăng) bằng một nửa của hầu hết các nước ASEAN (ví dụ như Thái Lan 78,6%, Singapore 67,1%, Indonesia 62,3%).¹⁰

¹⁰ WHO, Report on the global tobacco epidemic 2021

Thực tế cho thấy các mức tăng thuế thuốc lá giai đoạn 2016-2025 còn thấp, khoảng cách thời gian giữa các lần tăng thuế khá dài nên không tạo ra tác động đủ để giảm sức mua và giảm tiêu dùng. Trong khi thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn tăng đều đặn hàng năm, nên giá thuốc lá ngày càng rẻ hơn so với thu nhập và trở nên dễ tiếp cận hơn. Đánh giá chung về tác động tăng thuế giai đoạn 2015-2025 giá thuốc lá vẫn ngày càng rẻ đi so với thu nhập, có tác động rất ít tới tỷ lệ hút thuốc và không thể đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hút thuốc. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần không đạt mục tiêu giảm tiêu dùng và giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nam giới đã được đề ra trong Chiến lược phòng chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 là 36%.



Biểu đồ so sánh thuế thuốc lá của Việt Nam so với các nước khu vực ASEAN

3. Ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá

3.1. Kết quả đạt được:

Về tình hình ban hành văn bản:

- Thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc, ngày 08 tháng 2 năm 2013, Bộ Y tế và Bộ Công Thương ban hành Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá quy định: Diện tích in cảnh báo sức khỏe phải chiếm ít nhất 50% diện tích của mỗi mặt chính trước và mặt chính sau trên bao bì thuốc lá.

Việc ghi nhãn và in cảnh báo sức khỏe trên bao bì các sản phẩm thuốc lá được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá đã sử dụng bộ 6 mẫu cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh (được đánh số từ mẫu 1 đến mẫu 6 ở Hình 1).

**Mẫu 1****Mẫu 2****Mẫu 3****Mẫu 4****Mẫu 5****Mẫu 6**

**Hình 1: 6 mẫu cảnh báo sức khỏe được sử dụng trong TTLT
05/2013/TTLT-BYT-BCT**

Theo báo cáo của Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế, về cơ bản, các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá tuân thủ quy định về ghi nhãn thuốc lá, tuân thủ quy định về luân phiên thay đổi hình ảnh cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.

3. 2. Tồn tại, bất cập:

- Các hình ảnh cảnh báo sức khỏe trên bao bì các sản phẩm thuốc lá cùng với các thông điệp làm tăng mong muốn bỏ thuốc và giảm tỉ lệ bắt đầu hút thuốc, đặc biệt là trong giới trẻ. Các bằng chứng trên thế giới cho thấy tác động của diện tích hình ảnh cảnh báo lớn trên bao bì các sản phẩm thuốc lá lên nhận thức và hành vi sử dụng thuốc lá. Tuy nhiên, hình ảnh và thông điệp về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người in trên bao bì các sản phẩm thuốc lá đã thực hiện 13 năm nhưng chưa có thay đổi về hình ảnh và nội dung. Theo kinh nghiệm của các nước việc không thay đổi, làm mới các hình ảnh và thông điệp in cảnh báo sức khỏe trên bao bì các sản phẩm thuốc lá sẽ dần làm mất tác dụng cảnh báo đối với người tiêu dùng.

- Theo nghiên cứu năm 2019 của Trường Đại học Y tế công cộng cho thấy: Hiệu quả cảnh báo và tác động cảnh báo của cả 6 mẫu CBSK hiện đang áp dụng tại Việt Nam đều giảm rõ rệt so với thời điểm năm 2013 là thời điểm bắt đầu in cảnh báo sức khỏe. Đặc biệt có 3 mẫu bị đánh giá là hiệu quả cảnh báo ở mức dưới trung bình và thông điệp cảnh báo sức khỏe không rõ ràng. Cụ thể là các mẫu “Khói thuốc lá rất có hại cho thai nhi và trẻ nhỏ”, “Hút thuốc dẫn tới cái chết từ từ và đau đớn” và “Hút thuốc gây hôi miệng và hỏng răng”.

+ Hơn 70% đối tượng tham gia nghiên cứu đồng ý tăng diện tích cảnh báo to hơn so với hiện nay và đa phần đề xuất tăng diện tích cảnh báo lên bằng 75% diện tích của vỏ bao thuốc, phần chữ của hình ảnh cảnh báo được đề nghị in sắc nét, tương phản với hình ảnh cảnh báo và có thể giữ nguyên diện tích phần chữ hoặc tăng diện tích phần chữ lên 30%.

+ Nghiên cứu khuyến nghị cần thay đổi bộ cảnh báo sức khỏe để đảm bảo hiệu quả của cảnh báo theo hướng dẫn của Điều 11 Công ước Khung về Kiểm soát tác hại của thuốc lá với 6 mẫu CBSK mới được đề xuất bởi cộng đồng.

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, diện tích in hình ảnh và thông điệp cảnh báo bằng hình ảnh trên vỏ bao thuốc hiện nay của Việt Nam là 50%, nhỏ hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực, như: Lào, Brunei và Myanmar là diện tích in cảnh báo là 75%. Thái Lan và Singapore đã bắt đầu thực hiện bao thuốc lá «trơn» (diện tích in cảnh báo chiếm từ 85 %-90% diện tích mặt trước và sau của bao thuốc).

4. *Cải thiện thuốc lá*

4.1. Kết quả đạt được:

a) Văn bản hướng dẫn về công tác cải thiện thuốc lá:

- Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá. Nghị định này quy định chi tiết thi hành Khoản 4 Điều 12, Khoản 7 Điều 15, Khoản 2, Khoản 4 Điều 17 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về Điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động cải thiện, tư vấn cải thiện thuốc lá (CNTL).

- Ngày 18/5/2026, Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong đó bãi bỏ điều kiện kinh doanh về tư vấn cải thiện và cải thiện thuốc lá.

- Để hướng dẫn về chuyên môn đối với hoạt động tư vấn cải thiện thuốc lá: Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành bộ tài liệu gồm: Hướng dẫn tư vấn điều trị CNTL, Sổ tay hướng dẫn tư vấn và điều trị CNTL, Cẩm nang tư vấn CNTL. Các tài liệu đã được phê duyệt và ban hành theo Quyết định số 7441/QĐ-BYT ngày 17/12/2018 và được đưa lên website vinacosh.gov.vn để các cơ sở y tế tham khảo và thực hiện.

b) Xây dựng mạng lưới, đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về công tác CNTL:

- Mạng lưới cán bộ Y tế (CBYT) tại 63 tỉnh, thành phố tham gia tư vấn CNTL được thiết lập thông qua các khoá đào tạo giảng viên nguồn và chuyên sâu về tư vấn, điều trị CNTL. Trong 13 năm qua, hoạt động tập huấn nâng cao năng lực tư vấn CNTL cho các nhân viên y tế của 63 tỉnh, TP cũng đã được triển khai. Đã có hơn 1.500 giảng viên nòng cốt và gần 3.000 cán bộ y tế tại 63 tỉnh, thành phố được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa tập huấn về tư vấn, điều trị CNTL.

- Đến nay, đã có mạng lưới các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế (24 bệnh viện) tổ chức hoạt động CNTL, trong đó có những bệnh viện chuyên khoa có liên quan đến các bệnh có sử dụng thuốc lá và có lượng bệnh nhân lớn như Bệnh

viện Bạch Mai, Bệnh viện Phổi trung ương, BV Ung bướu Hà Nội, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương, BV đa khoa trung ương Quảng Nam, BV Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới, BV E, BV Đa khoa trung ương Cần Thơ, trong đó, Bệnh viện Bạch Mai là bệnh viện nòng cốt hỗ trợ kỹ thuật về CNTL trong toàn quốc.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình tư vấn CNTL

Từ năm 2015 đến nay, các hoạt động tư vấn CNTL chủ yếu được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của Quỹ PCTH thuộc lá với việc thành lập và tổ chức tư vấn CNTL miễn phí qua điện thoại và tư vấn trực tiếp tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Tất cả người dân có nhu cầu CNTL đều được tư vấn và hỗ trợ CNTL miễn phí và thuận tiện qua 02 tổng đài CNTL 1800-6606 và 1800-1214; và tư vấn cai nghiện tại 10 Bệnh viện trong toàn quốc.

Bên cạnh đó, Quỹ đã hỗ trợ một số tỉnh, các tổ chức thí điểm mô hình như phòng tư vấn tại một số bệnh viện quận/huyện tại thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn, Viện Y Dược học dân tộc, Bệnh viện Quận Thủ Đức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện huyện Cần Giò và Bệnh viện huyện Bình Chánh (2017-2018). Giai đoạn 2021-2025, Quỹ đã phối hợp với Bệnh viện Bạch Mai triển khai mô hình phòng khám, tư vấn CNTL lồng ghép vào phòng quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản thí điểm tại một số cơ sở y tế tuyến huyện với mong muốn tạo điều kiện cho người hút thuốc dễ tiếp cận hơn với dịch vụ CNTL.

Tại cộng đồng, Quỹ cũng đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Y xã hội học để triển khai thí điểm một số mô hình CNTL dựa vào cộng đồng như mô hình tư vấn CNTL tại tuyến y tế xã, phường triển khai tại tỉnh Thái Nguyên (2014-2017); Chương trình xây dựng và thử nghiệm tính phù hợp và khả thi của hệ thống tin nhắn điện thoại hỗ trợ cai thuốc lá tại Việt Nam (2017-2019). Trên cơ sở đó, mô hình tư vấn CNTL tại cộng đồng được phát triển và hình thành thông qua việc đào tạo về tư vấn ngắn CNTL cho các CBYT thôn bản, cộng tác viên tại các tỉnh, thành phố.

Hoạt động nghiên cứu các phương pháp Y học cổ truyền để hỗ trợ bệnh nhân cai nghiện cũng đã được Bộ Y tế quan tâm và triển khai. Từ năm 2015, Quỹ PCTHTL đã hỗ trợ Bệnh viện (YHCT) trung ương triển khai nghiên cứu thử nghiệm một số phương pháp YHCT hỗ trợ điều trị CNTL như phương pháp dùng thuốc (viên ngâm BTL, trà nhúng BTL) và phương pháp không dùng thuốc (dán nhĩ áp kết hợp xoa bóp bấm huyệt). Các phương pháp y học cổ truyền để hỗ trợ cai nghiện với giá thành thấp nhằm giúp người dân có thể dễ dàng tiếp cận hơn với các sản phẩm cai nghiện phù hợp thu nhập và tăng khả năng cai nghiện thuốc lá thành công.

d) Kết quả tư vấn CNTL:

Kết quả điều tra hút thuốc lá trong người trưởng thành (trên 15 tuổi) PGATS cho thấy tỷ lệ người dân được cán bộ y tế tư vấn bỏ thuốc tăng từ 40,5% năm 2015 lên 90% năm 2023^{11, 12}. Dựa trên báo cáo của các bệnh viện nhận hỗ trợ của Quỹ, trong giai đoạn 2015-2025, đã có hơn 275.000 lượt bệnh nhân được tư vấn CNTL. Cũng theo kết quả nghiên cứu của Bệnh viện Bạch Mai về đánh giá hiệu quả tư vấn cai nghiện thuốc lá qua Tổng đài cho thấy 20,3% người hút thuốc cai thành công 12 tháng trở lên¹³.

4. 2. Tồn tại, bất cập:

- Hoạt động hỗ trợ CNTL chủ yếu mới được triển khai ở bệnh viện tuyến trung ương và một số bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, huyện do Quỹ PCTH thuốc lá hỗ trợ, chưa triển khai dựa vào cộng đồng. Phần lớn các cơ sở khám, chữa bệnh khác chưa chủ động tổ chức hoạt động tư vấn cai nghiện một cách thường xuyên và bài bản. Do vậy, hạn chế trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn, điều trị CNTL cho người dân. Trong khi nhu cầu cai thuốc lá khá cao, cụ thể theo điều tra PGATS năm 2022-2023, tỷ lệ người hút thuốc có mong muốn bỏ thuốc là 50,5%¹⁸.

- Đội ngũ CBYT tham gia hoạt động tư vấn CNTL còn thiếu về số lượng do quá tải trong hoạt động chuyên môn và chưa quan tâm đến công tác tư vấn CNTL.

- Hoạt động CNTL còn khó khăn về cơ chế tài chính, kinh phí thực hiện, Chưa có chính sách khuyến khích các cơ sở y tế triển khai tư vấn và điều trị CNTL. Kinh phí triển khai hoạt động tư vấn, điều trị cai nghiện chủ yếu do Quỹ PCTH thuốc lá hỗ trợ.

- Hiện các loại thuốc hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá chưa có trên thị trường Việt Nam gây khó khăn cho người dân trong việc mua các sản phẩm thuốc hỗ trợ điều trị CNTL.

- Công tác truyền thông về CNTL chưa thực sự tốt, chưa thực hiện thường xuyên do đó nhiều người hút thuốc lá chưa nhận thức được lợi ích của CNTL.

5. Về quy định giá bán tối thiểu đối với thuốc lá điều tiêu thụ tại Việt Nam và chính sách thuế để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá

5.1. Kết quả thực hiện:

Căn cứ Khoản 2 Điều 19 Luật PCTHTL và xuất phát từ yêu cầu thực tế một số yếu tố hình thành giá thay đổi tác động đến giá bán, Bộ Tài chính đã ban

¹¹ Điều tra toàn cầu về tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (trên 15 tuổi) năm 2015;

¹² Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (trên 15 tuổi) tại 30 tỉnh, thành phố năm 2022-2023.

¹³ Bệnh viện Bạch Mai (2024), Nghiên cứu đánh giá hiệu quả cai thuốc lá của phương pháp tư vấn qua tổng đài tư vấn và hỗ trợ cai nghiện thuốc lá tại bệnh viện Bạch Mai năm 2024

hành Quyết định số 70/QĐ-BTC ngày 08/01/2016 về giá bán tối thiểu sản phẩm thuốc lá điều tiêu thụ trong nước. Cụ thể, giá bán tối thiểu sản phẩm thuốc lá loại phổ thông có đầu lọc tiêu thụ trong nước đối với bao cứng là 4.390 đồng/bao; bao mềm là 3.860 đồng/bao, mỗi bao thuốc lá có 20 điếu. Mức giá này là giá bán của doanh nghiệp trên phương tiện của bên mua, đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt và khoản đóng góp bắt buộc vào Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Quy định về giá bán tối thiểu có ý nghĩa trong việc hạn chế sản xuất các loại thuốc lá rẻ tiền. Giá thuốc lá thấp là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng tiêu dùng trong người dân và thu hút người hút mới, đặc biệt là những đối tượng nghèo và thanh thiếu niên.

Tuy nhiên, tại khoản 13 Điều 73 Luật giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 quy định: "Bãi bỏ khoản 2 Điều 19 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 28/2028/QH14", theo đó kể từ ngày 01/7/2024 sản phẩm thuốc lá không thuộc diện Nhà nước định giá.

5. 2. Tồn tại, bất cập:

Country	Most Popular Cigarette Brand		
	Brand name	Price	
		Local currency	USD
Brunei	Djarum Super*	BND 4.10	5.11
Cambodia	Fine	KHR 4,000	1.00
Indonesia	A Mild (16 sticks)	IDR 25,500	1.75
Lao PDR	Adeng	LAK 8,000	0.85
Malaysia	Dunhill	MYR 17.40	4.20
Myanmar	Red Ruby	MMK 2,500	1.79
Philippines	Fortune	PHP 111	2.29
Singapore	Marlboro	SGD 14	10.42
Thailand	SMS	THB 60	1.92
Vietnam	Thang Long	VND 10,000	0.43

Giá thuốc lá tại Việt Nam hiện nay thấp nhất so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á (ít hơn 1 đô la Mỹ)

- Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, năm 2020, giá trung bình một bao thuốc nhãn Marlboro ở Việt Nam là 2,82 đô la PPP/1 bao (tính theo sức mua tương đương), chỉ bằng 1/3 so với mức bình quân của tất cả các quốc gia trên thế giới (8,46 đô la PPP/bao) giá thuốc lá ở Việt Nam thấp đứng thứ 157 trên tổng số 161 quốc gia có số liệu báo cáo năm 2020.

- Giá thuốc lá tại Việt Nam hiện nay còn rất thấp so với giá sản phẩm thuốc lá của các nước trong khu vực và trên thế giới. Vì vậy chưa đáp ứng được mục tiêu giảm tiêu dùng các sản phẩm thuốc lá

6. Thực hiện quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ của các công ty sản xuất, kinh doanh thuốc lá

6.1. Kết quả đạt được:

a) Về tình hình ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện:

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định: Nghiêm cấm quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá chỉ được tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phòng, chống buôn lậu thuốc lá và không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.

- Luật Quảng cáo quy định: “Cấm quảng cáo Thuốc lá”.

- Luật Thương mại quy định: Cấm Khuyến mại hoặc sử dụng thuốc lá để khuyến mại dưới mọi hình thức.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

b) Về việc thực hiện quy định:

- Hiện nay, qua báo cáo của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố cho thấy không còn hiện tượng quảng cáo sản phẩm thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: truyền hình, báo chí, đài phát thanh,... Tuy nhiên việc vi phạm quảng cáo, khuyến mại tại điểm bán còn xảy ra khá phổ biến.

- Về hoạt động khuyến mại, tài trợ: Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố không phát hiện và xử lý các trường hợp khuyến mại, tài trợ của các công ty thuốc lá nào trong thời gian qua.

6.2. Tồn tại, bất cập:

- Thực trạng mua bán, quảng cáo, giới thiệu về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá làm nóng đang phổ biến trên các kênh mạng xã hội. Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế trong đó bao gồm lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá nhưng thực tế, hành vi vi phạm quy định về quảng cáo, kinh doanh thuốc lá trên không gian mạng vẫn diễn ra và ngày càng nhiều biến tướng tinh vi hơn để che dấu cơ quan chức năng.

- Tình trạng trưng bày quá một bao, một tút cho một sản phẩm thuốc lá tại điểm bán thuốc lá khá phổ biến. Các nghiên cứu về các hình thức vi phạm quy định cấm quảng cáo tại các điểm bán lẻ thuốc lá tại Việt Nam do Trường Đại học Y tế công cộng thực hiện từ các năm 2015-2017 cho thấy tỉ lệ vi phạm các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá tại các điểm bán lẻ

thuốc lá trên toàn quốc khá cao. 82,5% điểm bán vi phạm quy định về trưng bày quá một bao/một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá, trong đó cao nhất là các điểm bán lẻ thuốc lá ở TP Hồ Chí Minh và Cần Thơ với hơn 90%.

- Điều tra Toàn cầu về tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành năm 2015 (GATS) và Nghiên cứu tại 34 tỉnh, thành phố do Trường Đại học Y tế công cộng phối hợp với Quỹ PCTH thuốc lá thực hiện năm 2020 cho thấy tỷ lệ người trưởng thành trên 25 tuổi nhận biết thông tin quảng cáo về sản phẩm thuốc lá (GATS) Việt Nam 2015 và PGATS 2020 tăng từ 15,7% lên 18,5%. Các địa điểm xảy ra quảng cáo phổ biến là tại các cửa hàng, quán cà phê. Tỷ lệ vi phạm quy định cấm quảng cáo các sản phẩm thuốc lá tăng mạnh nhất là trên internet (tăng từ 0,8% năm 2015 lên 5,1% năm 2020).

- Vẫn còn hiện tượng công ty thuốc lá tài trợ cho các hoạt động nhân đạo và một số các cơ quan báo chí vẫn đưa tin, đưa bài về hoạt động tài trợ, nhân đạo của công ty thuốc lá nhằm mục đích quảng cáo. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ thực hiện được việc nhắc nhở và yêu cầu gỡ bài đối với những tin, bài vi phạm đó nhưng chưa xử phạt vi phạm hành chính.

❖ **Đánh giá việc thực thi các quy định về kiểm soát nguồn cung cấp các sản phẩm thuốc lá**

1. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá (khoản 2 Điều 20 Luật PCTHTL)¹⁴

Ngày 01 tháng 4 năm 2013, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1988/QĐ-BCT về việc phê duyệt Quy hoạch sản xuất sản phẩm thuốc lá và phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá Việt Nam đến năm 2020. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4977/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018 bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Theo đó, Quy hoạch trên đã được bãi bỏ.

2. Kiểm soát đầu tư sản xuất và kinh doanh thuốc lá

2.1. Về đầu tư trồng cây thuốc lá và chế biến nguyên liệu thuốc lá

Hiện nay, cả nước có khoảng 112 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá; 12 doanh nghiệp được cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá với năng lực chế biến toàn ngành 174.550 tấn/năm. Diện tích vùng trồng trong nước trong các năm gần đây liên tục suy giảm; chất lượng nguyên liệu thuốc lá trong nước ngày càng giảm, không đáp ứng được nhu cầu trong nước. Theo kết quả tổng hợp từ các Sở Công Thương, tổng diện

¹⁴ Theo báo cáo số 71/BC-BCT ngày 22/9/2021 của Bộ Công thương (Báo cáo Ủy ban XH Quốc hội)

tích trồng cây thuốc lá cả nước hiện nay là 14.093ha; chỉ tính riêng diện tích đầu tư trồng trực tiếp của Vinataba bình quân 03 năm trở lại đây đã giảm mạnh từ 12.000 hạ xuống 7.000 ha.

Về hoạt động sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá, tổng sản lượng tiêu thụ của toàn Ngành đạt bình quân 50.000 tấn/năm. Sản lượng xuất khẩu bình quân 3.000 tấn/năm. Tổng giá trị nhập khẩu nguyên liệu trung bình 300 triệu USD/năm¹⁵.

2.2. Về kiểm soát năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá:

Thực hiện Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá (PCTHTL), để kiểm soát hoạt động đầu tư sản xuất thuốc lá nội tiêu, Bộ Công Thương đã ban hành các Quyết định số 1959/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2007 về việc điều chỉnh năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá điều tiêu thụ trong nước tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ; Quyết định số 0204/QĐ-BCT ngày 13 tháng 01 năm 2011 về việc điều chuyển năng lực sản xuất thuốc lá điều tiêu thụ trong nước tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ; Quyết định số 512/QĐ BCT ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc điều chuyển năng lực sản xuất thuốc lá điều tiêu thụ trong nước tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ.

Bộ Công Thương kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư sản xuất thuốc lá, theo đó các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ thay thế những thiết bị cũ để nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã sản phẩm, tuyệt đối không đầu tư xây mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của các cơ sở sản xuất sản phẩm thuốc lá để tiêu thụ trong nước vượt quá tổng năng lực sản xuất của toàn ngành thuốc lá.

2.3. Kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước (Khoản Điều 22 Luật PCTHTL)

Để kiểm soát nguồn cung thuốc trên thị trường, theo quy định của Luật PCTHTL và Nghị định 67/2013/NĐ-CP, doanh nghiệp chỉ được sản xuất và nhập khẩu thuốc lá tiêu thụ trong nước hàng năm trong giới hạn quy định trong giấy phép. Thực tế, trong giai đoạn 2013-2020, sản lượng sản xuất thuốc lá và nhập khẩu tiêu thụ trong nước có hướng giảm (sản lượng sản xuất nội tiêu và nhập khẩu tiêu thụ trong nước năm 2013 4,4 bao/năm trong khi những năm gần đây chỉ còn khoảng 3,5 bao/năm); Bộ Công Thương không tăng sản lượng trong giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc của các doanh nghiệp.

¹⁵ Báo cáo của Bộ Công thương gửi Ủy ban xã hội Quốc hội tháng 9 năm 2023.

Trong giai đoạn 2013-2023, sản lượng thuốc lá điều nội tiêu giữ mức ổn định, bình quân tiêu thụ 4,1 tỷ bao/năm. Sản lượng thuốc lá xuất khẩu tăng trưởng liên tục qua các năm, bình quân đạt 1,53 tỷ bao/năm (chiếm 26% so với sản lượng thuốc lá nội tiêu).

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp trong nước không nhập khẩu sản phẩm thuốc lá điều, chỉ nhập khẩu chủ yếu là xì gà với trị giá khoảng 97.000 USD/năm.

2.4. Về đóng góp ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn 2013-2020, số nộp ngân sách toàn ngành bình quân đạt 18.000 tỷ đồng/năm.

3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá

a) Văn bản hướng dẫn thực hiện :

- Ngày 20/8/2015, Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 23/2015/TT- BYT về việc ban hành QCVN đối với thuốc lá điều (QCVN 16-1:2015/BYT). Theo đó, hàm lượng Tar và Nicotin trong khói 01 điếu thuốc lá được quy định như sau:

+ Hàm lượng Tar: 16,0 (mg/khói 1 điếu thuốc lá);

+ Hàm lượng Nicotin: 1,4 (mg/khói 1 điếu thuốc lá).

- Ngày 31/12/2020, Bộ Y tế ký ban hành Thông tư 29/2020/TT- BYT về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. Theo đó tại điểm 11, Điều 1 có quy định: “Hàm lượng tối đa Tar và Nicotin quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16-1:2015/BYT được rà soát định kỳ 02 năm và xem xét điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu phòng, chống tác hại của thuốc lá”.

Thực hiện rà soát quy định đối với hàm lượng Tar và Nicotin trong khói 01 điếu thuốc lá, Cục An toàn thực phẩm phối hợp với Quỹ Phòng chống thuốc lá và Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đã xây dựng Đề tài: “Đánh giá việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều và đề xuất giải pháp quản lý”, hiện nay Đề tài đang được Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia triển khai.

- Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 51/2025/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều. Theo đó: kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (14/02/2026), áp dụng theo Lộ trình 1 đối với hàm lượng tối đa nhựa thuốc lá (tar) và nicotin trong khói 01 điếu thuốc lá theo quy định tại Điểm 1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều (QCVN 16-1:2025/BYT) ban hành kèm theo Thông tư; kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2027 áp dụng Lộ trình 2 đối với hàm lượng tối đa nhựa thuốc lá (tar) và nicotin trong khói 01 điếu thuốc lá theo quy định tại Điểm 1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều (QCVN 16-1:2025/BYT) ban hành kèm

theo Thông tư này cho đến ngày 15 tháng 08 năm 2031; kể từ ngày 16 tháng 08 năm 2031 áp dụng theo Lộ trình 3 đối với hàm lượng tối đa nhựa thuốc lá (tar) và nicotin trong khối 01 điều thuốc lá theo quy định tại Điểm 1 Mục II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điếu (QCVN 16-1:2025/BYT) ban hành kèm theo Thông tư.

b) Đối với việc tổ chức thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật thuốc lá điếu:

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 <http://congbosanhpham.vfa.gov.vn> theo quy định tại Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá.

- Qua thống kê, từ tháng 4/2016 đến tháng 11/2023, Cục An toàn thực phẩm đã tiếp nhận và cấp 748 Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy cho các sản phẩm thuốc lá.

Nhìn chung, các doanh nghiệp có sản phẩm đã được cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy tuân thủ quy định về hàm lượng Tar và Nicotin đối với các sản phẩm đã công bố.

4. Bán thuốc lá

1. Kết quả thực hiện:

a) Việc thực hiện quy định quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

- Hiện nay việc thực hiện quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm về: " 4. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá; 5. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá; 6. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi" chưa thực hiện nghiêm.

- Người chưa đủ 18 tuổi vẫn rất dễ dàng trong việc mua các sản phẩm thuốc lá, đặc biệt là tại các cửa hàng bán lẻ thuốc lá. Hiện chưa có biện pháp thực thi hiệu quả quy định này, do số lượng điểm bán lẻ thuốc lá là rất lớn và việc quản lý bán sản phẩm thuốc lá tại các điểm bán lẻ này chưa tốt.

b) Tại điều 25 của Luật PCTH thuốc lá quy định về việc không được bán thuốc lá trong phạm vi 100m tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục.

- Việc thực hiện cấm bán thuốc lá trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, cơ sở giáo dục thực hiện khá tốt. Đa số các cơ sở giáo dục, y tế không có hiện tượng bày bán sản phẩm thuốc lá trong khuôn viên của cơ sở theo đúng quy định.

- Tuy nhiên, việc thực hiện quy định: "không được bán thuốc lá trong phạm vi 100m tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục" gần như chưa thực hiện được, năm 2024 có 43,4% cửa hàng bán lẻ thuốc

lá vi phạm¹⁶. Do việc quản lý các điểm bán lẻ thuốc lá ngoài phạm vi trường học thuộc thẩm quyền của Ủy ban phường, xã không thuộc thẩm quyền của các cơ sở giáo dục và y tế.

2. Tồn tại, bất cập:

a) Đối với việc thực hiện quy định cấm quảng cáo:

- Theo nghiên cứu về các hình thức vi phạm quy định cấm quảng cáo tại các điểm bán lẻ thuốc lá tại Việt Nam do Trường Đại học Y tế công cộng thực hiện năm 2017 cho thấy: tỷ lệ chủ cửa hàng đã bán thuốc lá cho trẻ dưới 18 tuổi là 40,8%¹⁷.

b) Đối với việc thực hiện quy định cấm bán thuốc lá gần trường học.

- Theo số liệu báo cáo của các tỉnh, thành phố, trong 10 năm qua trên cả nước đã phát hiện 3.102 cơ sở vi phạm các quy định đề bán thuốc lá, có 2.952 trường hợp đã bị xử phạt, tổng số tiền phạt thu về là hơn 7 tỷ đồng.

- Theo nghiên cứu về Thực trạng thực hiện quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ thuốc lá tại điểm bán lẻ thuốc lá năm 2024 do Trường Đại học Y tế công cộng thực hiện năm 2024 cho thấy: Tỷ lệ chủ cửa hàng đã bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi chiếm 30,5%¹⁸..

5. Các biện pháp phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả

5.1. Thực hiện quy định về trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật về PCTHTL (khoản 4 Điều 32 Luật PCTHTL)

Trong thời gian qua, lực lượng Quản lý thị trường cùng với lực lượng chức năng trên các địa bàn đã kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hàng nghìn vụ việc vi phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các sản phẩm liên quan tới thuốc lá, cụ thể^{19,20}:

Tính từ ngày 01/10/2014 đến ngày 30/9/2019 các lực lượng chức năng cả nước đã phát hiện, bắt giữ và xử lý 85.529 vụ, số lượng thuốc lá bắt giữ 53.761.931 bao; xử lý hình sự: 1.921 vụ; đối tượng bị xử lý: 19.856 đối tượng.

Tính từ ngày 01/10/2014 đến tháng 9/2021 lực lượng hải quan đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ 1.478 vụ vi phạm đối với mặt hàng thuốc lá, 220 đối

¹⁶ Trường Đại học Y tế công cộng (2024), Nghiên cứu Thực trạng thực hiện quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ thuốc lá tại điểm bán lẻ thuốc lá năm 2024

¹⁷ Trường Đại học Y tế công cộng (2017), Thực trạng vi phạm khoản 2, điều 25 Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá và một số yếu tố ảnh hưởng tới việc thực thi quy định này tại 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Việt Nam năm 2017

¹⁸ Trường Đại học Y tế công cộng (2024), Nghiên cứu Thực trạng thực hiện quy định cấm QC_KM_TT thuốc lá tại điểm bán lẻ thuốc lá năm 2024

¹⁹ Bộ Công thương (2021), Báo cáo kết quả thực hiện Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá năm 2019-2020 gửi Ủy ban xã hội Quốc hội

²⁰ Bộ Tài chính (2023), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá của Bộ Tài chính

tượng, 6.658.070 bao thuốc lá các loại; trị giá hàng hóa vi phạm ước tính 63.109 triệu đồng; xử lý hành chính 970 vụ; xử lý hình sự 23 vụ với 25 đối tượng; tiêu hủy 3.089.723 bao thuốc lá các loại.

Năm 2019: kiểm tra 1.943 vụ xử lý 1.581 vụ phạt vi phạm hành chính 8.5 tỷ đồng; tịch thu, xử lý 263.404 bao thuốc lá.

Năm 2020: kiểm tra 3.422 vụ; xử lý 2.662 vụ phạt vi phạm hành chính 12.204 tỷ đồng; tịch thu, xử lý 371.861 bao thuốc lá; tịch thu xử lý 181.898 đơn vị thuốc lá thế hệ mới.

Từ đầu năm 2021 đến tháng 11/2023: kiểm tra gần 1400 vụ; xử lý trên 1030 vụ; tạm giữ, tiêu hủy trên 253.200 bao thuốc lá; số lượng thuốc lá điện tử, thuốc lá làm nóng trên 75.400 sản phẩm các loại; chuyển xử lý hình sự 10 vụ, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là trên 5,3 tỷ đồng.

Trong năm 2023 và 2024, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra, xử lý các vụ việc về buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép thuốc lá điều ngoại nhập lậu, xì gà nhập lậu, thuốc lá điện tử, thuốc lá làm nóng với số vụ kiểm tra 2.965 vụ, xử lý 2.460 vụ, số lượng bao thuốc lá và tương đương xử lý trên 234.784 bao; số lượng thuốc lá mới xử lý 347.388 sản phẩm các loại. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 13.893.096.000 đồng, trị giá hàng hóa vi phạm là 34.862.480.000 đồng. Trong đó các hành vi vi phạm chủ yếu bao gồm:

- Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu.
- Kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ (đối với thuốc lá thế hệ mới).
- Kinh doanh hàng hoá thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh theo quy định.
- Không có biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá.

6. Tồn tại, bất cập:

Sau 13 năm triển khai thực hiện Luật PCTHTL và Nghị định số 67/2013/NĐ-CP đến nay hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá trên địa bàn cả nước cơ bản ổn định, phù hợp với yêu cầu và mục tiêu đề ra trong quản lý nhà nước các doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu và sản phẩm thuốc lá đã tuân thủ và thực hiện theo các quy định trong giấy phép sản xuất, in cảnh báo bằng hình ảnh hệ thống mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá bao gồm các thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá ngày càng được hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả, chất lượng sản phẩm thuốc lá từng bước được nâng cao, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên cơ sở theo dõi, đánh giá tình hình thực tế triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP cho thấy một số hạn chế cần được xem xét, giải quyết cụ thể như sau:

- Diện tích vùng trồng trong nước trong các năm gần đây liên tục giảm mặc dù số lượng doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá được các Sở Công Thương cấp phép ngày càng nhiều; chất lượng nguyên liệu thuốc lá trong nước ngày càng giảm, không đáp ứng được nhu cầu trong nước; tình trạng thu mua nguyên liệu không đúng quy định vẫn tồn tại; tỷ lệ sử dụng nguyên liệu trong nước của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm; tình trạng thu mua nguyên liệu không đúng quy định vẫn tồn tại; hoạt động đầu tư vùng trồng của các đơn vị sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá và doanh nghiệp trồng cây thuốc lá theo quy định còn chưa thực chất. Bên cạnh đó, hoạt động buôn lậu nguyên liệu thuốc lá diễn biến phức tạp, việc xử lý chưa được thực hiện có hiệu quả do tình trạng thức hóa nguyên liệu nhập khẩu thành nguyên liệu trồng trong nước.

- Tồn tại hiện tượng tranh mua, tranh bán, găm hàng, kiểm soát hàng hóa và nguyên liệu đầu vào còn chưa chặt chẽ, hệ thống phân phối vẫn chưa được thiết lập rõ ràng. Mạng lưới kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá có sự tăng trưởng nhưng vẫn còn hiện tượng mang tính chất tự phát, phân tán, quy mô nhỏ, vốn ít, mua bán qua nhiều tầng nấc trung gian, kho chứa không đạt tiêu chuẩn. Chưa thiết lập được mối liên hệ lâu dài giữa sản xuất với lưu thông, giữa bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo những kênh lưu thông hợp lý, ổn định.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của mạng lưới phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá chưa được chú trọng. Đa số các doanh nghiệp kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá đều có quy mô nhỏ, kho chứa và bảo quản thuốc lá của các doanh nghiệp chủ yếu là đi thuê, chưa hoặc ít thấy loại kho chuyên dùng nên đã ảnh hưởng đến bảo quản và kinh doanh thuốc lá của doanh nghiệp; nguồn vốn hạn hẹp nên gây nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển hệ thống phân phối.

- Việc quản lý các thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá chưa tốt, do đó, khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hệ thống bán lẻ thuốc lá khá dễ dàng, dẫn đến mục tiêu đấu tranh, phòng chống tác hại của thuốc lá bị hạn chế. Nguyên nhân từ chỗ tự do kinh doanh nay chuyển sang hạn chế kinh doanh. Vì vậy, để công tác quản lý có hiệu quả phải có bước đi thích hợp, phù hợp với thực tiễn, với nhận thức của thương nhân. Thực tế trong những năm qua Bộ Công Thương mới chỉ tập trung quản lý thương nhân kinh doanh phân phối, còn các thương nhân bán buôn, bán lẻ giao cho các Sở Công

Thương nhưng các Sở chưa chủ động phát huy tốt vai trò quản lý của mình trên địa bàn và biện pháp quản lý đối với bán lẻ chưa được chặt chẽ, triệt để.

- Một số thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá vẫn hoạt động kinh doanh khi chưa được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá do ý thức tuân thủ pháp luật chưa cao. Đây là một kẽ hở gây khó kiểm soát việc thuốc lá lậu vào thị trường.

- Việc bán các sản phẩm thuốc lá phía ngoài các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục khó thực hiện do thuộc thẩm quyền quản lý và thực hiện của chính quyền địa phương. Muốn thực hiện tốt, phải có sự phối hợp giữa các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục với ủy ban nhân dân các phường, xã nơi cơ sở đặt trụ sở.

- Hiện rất nhiều địa phương chưa quan tâm thực hiện quy định này. Vì vậy, học sinh, sinh viên, người nhà bệnh nhân,...có thể mua thuốc lá để hút rất dễ dàng tại các khu vực gần trường học, cơ sở y tế.

Các điều kiện bảo đảm để phòng, chống tác hại của thuốc lá

1. Tổ chức, bộ máy, nhân lực:

1.1. Việc tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc phạm vi quản lý.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thành lập được Ban chỉ đạo Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các bộ phận trong đó có tổ giúp việc Ban chỉ đạo.²¹ Ban chỉ đạo cũng đã được kiện toàn khi cần thiết và có sự thay đổi trong thành phần tham gia.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ cũng đã có sự phân công, phân nhiệm đơn vị đầu mối giúp việc cho Ban chỉ đạo trong việc tổ chức tổ chức triển khai Luật. Các Bộ, cơ quan thường phân công cho Văn phòng Bộ là đầu mối thực hiện các hoạt động triển khai Luật. Đối với các Bộ được phân công nhiệm vụ cụ thể theo chức năng quản lý của Bộ, ngành theo Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì các Bộ đã phân công cho các đơn vị thuộc Bộ có chức năng, nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

UBND các tỉnh, thành phố, 63 tỉnh, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo. Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập được Ban chỉ đạo và hầu hết các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đã thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hàng năm, cử cán bộ phụ trách tham mưu cho ban chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá. Các Sở, ban, ngành, quận, huyện,

²¹ Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và môi trường

xã, phường, thị trấn đều thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá và thường xuyên kiện toàn về nhân sự Ban Chỉ đạo.

1.2. Sự phối hợp trong quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, ban, ngành ở địa phương và giữa địa phương với các cơ quan Trung ương trong việc tổ chức thực hiện Luật theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi địa phương quản lý.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các cơ quan chuyên môn ở địa phương đã có sự phối hợp trong tổ chức triển khai Luật, đặc biệt là phối hợp trong tuyên truyền phổ biến Luật, tuyên truyền phổ biến về phòng, chống tác hại của thuốc lá, việc xây dựng môi trường không khói thuốc, phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra. Bộ Y tế, Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá đã có sự phối hợp tích cực với hầu hết các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để tổ chức các hoạt động bao gồm hỗ trợ kinh phí và nội dung đối với các hoạt động tuyên truyền phổ biến Luật, tuyên truyền phổ biến về phòng, chống tác hại của thuốc lá, việc xây dựng môi trường không khói thuốc, công tác thanh tra, kiểm tra.

1.3. Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong thực thi pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, người dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc lĩnh vực quản lý.

Một số tổ chức chính trị - xã hội có sự tham gia tích cực vào thực thi pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá như Tổng Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Trung ương đoàn TNCS và các tổ chức thành viên ở các địa phương. Sự tham gia của các tổ chức xã hội, người dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá còn hạn chế.

1.4. Nâng cao năng lực cho các tổ chức xã hội, người dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá

Hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cán bộ tham gia hoạt động PCTH thuốc lá được Bộ Y tế, các bộ, ngành, các tỉnh thành phố với sự hỗ trợ của Quỹ đã được chú trọng triển khai trong thời gian qua. Hoạt động tập huấn được tổ chức theo các nội dung phù hợp với các nhóm đối tượng, cụ thể: Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ tham gia công tác truyền thông PCTH thuốc lá tại các tỉnh, thành phố; Tập huấn cho phóng viên các cơ quan báo chí trung ương và địa phương; Tập huấn hướng dẫn công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCTH thuốc lá cho công an, quản lý thị trường; Tập huấn hướng dẫn về công tác đấu thầu, thanh quyết toán hoạt động PCTH thuốc lá; Tập huấn về nghiên cứu, nâng cao năng lực về lập kế hoạch, kỹ năng theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động PCTH thuốc lá.

1.5. Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số

Năng lực của các lực lượng chức năng (Quản lý thị trường, Thanh tra Y tế, Công an) trong việc phát hiện, giám định các chất độc hại, chất ma túy nguy

trang trong thuốc lá mới cò hạn chế và thiếu về hạ tầng kỹ thuật và công cụ quản lý.

2. Kinh phí thực hiện Luật

2.1. Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước:

- Trong thời gian 13 năm qua, các Bộ ngành, tỉnh, thành phố đã chi khoảng 12 tỷ đồng cho công tác phòng chống tác hại của thuốc lá từ ngân sách nhà nước, chiếm 0,77% trên tổng kinh phí chi cho công tác PCTH thuốc lá..

2.2. Kinh phí từ Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá

Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Ngày 29 tháng 7 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 47/2013/QĐ-TTg về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Mục đích và nhiệm vụ của Quỹ: Quỹ hỗ trợ các tổ chức và cá nhân thực hiện theo 09 nội dung quy định tại Điều 29 của Luật PCTH thuốc lá nhằm tăng cường việc thực thi nghiêm Luật PCTH thuốc lá trong toàn quốc. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng Quỹ PCTH thuốc lá được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo báo cáo này.

- Số lượng các cơ quan, đơn vị nhận hỗ trợ của Quỹ:

+ Năm 2014: Quỹ hỗ trợ cho 17 đơn vị gồm 6 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội và 11 tỉnh, thành phố.

+ Năm 2015: Quỹ hỗ trợ cho 92 đơn vị gồm 20 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội và 62 tỉnh, thành phố, 4 thành phố du lịch và 6 bệnh viện.

+ Năm 2016: Quỹ hỗ trợ cho 101 đơn vị gồm 25 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội; 62 tỉnh, thành phố, 4 thành phố du lịch và 10 bệnh viện.

+ Giai đoạn 2017-2018: Quỹ hỗ trợ cho 99 đơn vị gồm 22 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội; 63 tỉnh, thành phố, 4 thành phố du lịch và 10 bệnh viện.

+ Giai đoạn 2019-2020: Quỹ hỗ trợ cho 99 đơn vị gồm 22 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội; 63 tỉnh, thành phố, 4 thành phố du lịch và 10 bệnh viện.

+ Năm 2021, Quỹ hỗ trợ cho 95 đơn vị gồm 21 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội; 6 đơn vị sáng kiến; 56 tỉnh, thành phố; 3 thành phố du lịch và 9 bệnh viện.

+ Năm 2022, Quỹ hỗ trợ cho 105 đơn vị gồm 22 đơn vị bộ, ngành và tổ chức xã hội; 6 đơn vị sáng kiến; 63 tỉnh, thành phố; 5 thành phố du lịch và 9 bệnh viện.

+ Năm 2023: Quỹ hỗ trợ cho 85 đơn vị gồm 16 đơn vị Bộ, ngành và tổ chức xã hội; 3 đơn vị sáng kiến; 56 tỉnh, thành phố; 1 thành phố du lịch và 9 bệnh viện;

+ Năm 2024: Quỹ hỗ trợ cho 93 đơn vị gồm 18 đơn vị Bộ, ngành và tổ chức xã hội; 62 tỉnh, thành phố; 3 thành phố du lịch và 10 bệnh viện;

+ Năm 2025: Quỹ hỗ trợ cho 99 đơn vị gồm 27 đơn vị Bộ, ngành và tổ chức xã hội; 63 tỉnh, thành phố và 9 bệnh viện.

- Tổng kinh phí Quỹ PCTH thuốc lá đã chi từ khoản đóng góp bắt buộc cho việc hỗ trợ hoạt động PCTHTL trong toàn quốc trong giai đoạn 2013-2024 là: **1.511 tỷ đồng, chiếm 96,7%.**

2.2.1. Kết quả về việc triển khai các nhiệm vụ của Quỹ

a) Về nhiệm vụ hỗ trợ truyền thông; nhiệm vụ triển khai mô hình điểm không có khói thuốc lá; các sáng kiến về PCTH thuốc lá:

Với sự hỗ trợ của Quỹ, các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá đã được thực hiện đồng bộ ở cấp Trung ương và địa phương.

Hoạt động truyền thông tập trung vào các nội dung phù hợp với quy định của Luật PCTHTL và để thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia PCTHTL, cụ thể: truyền thông về tác hại của thuốc lá; ý nghĩa của môi trường không khói thuốc, các địa điểm cấm hút thuốc; quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương; Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại thuốc lá; Nghĩa vụ của người hút thuốc lá; Các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật PCTH thuốc lá; các hoạt động được triển khai với nhiều hình thức như: hội nghị, hội thảo, tập huấn, phát tờ rơi, pano, áp phích; biển cấm hút thuốc; sổ tay phòng, chống tác hại của thuốc lá cho cán bộ chủ chốt; tổ chức nói chuyện về tác hại của thuốc lá, chia sẻ kinh nghiệm bỏ thuốc lá; tổ chức các cuộc thi viết, thi tìm hiểu về Luật PCTHTL...

Hoạt động truyền thông cũng được các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, các tỉnh, thành phố triển khai đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau. Các nhóm được tiếp cận truyền thông bao gồm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người lao động, người làm việc trong cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp, địa điểm công cộng, lực lượng vũ trang, phụ nữ, thanh niên, trẻ em, người dân trong cộng đồng.

Nhằm bảo đảm đồng bào dân tộc thiểu số cũng được tiếp cận đầy đủ thông tin về tác hại của thuốc lá và các chính sách phòng, chống tác hại của thuốc lá, bên cạnh các hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng bằng tiếng phổ thông, Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá đã chú trọng triển khai truyền thông phù hợp về ngôn ngữ và văn hóa, thông qua việc biên dịch tài liệu và thông điệp truyền thông sang một số tiếng dân tộc như H'Mông, Thái, Bana, Dao và Jrai. Tuy nhiên, các hoạt động truyền thông dành cho nhóm đối tượng

này hiện vẫn chưa được triển khai đồng bộ và bao phủ rộng khắp các vùng và các nhóm dân cư. Sau 13 năm thực hiện, Bộ Y tế cùng với các bộ ngành, các tỉnh, thành phố, các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện truyền thông qua nhiều kênh, nhiều hình thức đa dạng, phong phú, chú trọng sự thống nhất về nội dung, thông điệp truyền thông và phù hợp với các giai đoạn, mục tiêu truyền thông trong Chiến lược Quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá. Hoạt động truyền thông đã đóng vai trò quan trọng vào việc nâng cao nhận thức về tác hại của hút thuốc và hút thuốc thụ động. Hoạt động truyền thông đã có tác động tích cực đến thái độ và hành vi của cả người hút thuốc và người không hút thuốc. Nghiên cứu đánh giá hằng năm đối với các chiến dịch truyền thông thực hiện trong giai đoạn 2014-2018 được tiến hành độc lập bởi tổ chức Y tế cộng đồng (Vital Strategies) đã cho thấy, năm 2018, 60% số người được hỏi có nghe thấy hoặc nhìn thấy các thông tin về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe trên các phương tiện truyền thông và 70% số người trả lời có nhìn thấy các biển cấm hút thuốc các khu vực ngoài trời. Thể hiện kết quả tương đồng với các nghiên cứu trước, nghiên cứu năm 2018 cho thấy người hút thuốc lá nói rằng việc tiếp nhận các thông tin trong chiến dịch truyền thông khiến họ lo lắng hơn về tác hại của thuốc lá lên sức khỏe bản thân (84%) và sức khỏe gia đình họ (83%). 50% số người hút thuốc được hỏi cho biết họ đã nhận được lời khuyên bỏ thuốc lá từ các thành viên gia đình mình trong vòng sáu tháng trở lại đây so với 44% năm 2017. 70% số người hút thuốc nói rằng họ đã cố gắng bỏ thuốc và 61% người không hút thuốc nói rằng họ đã khuyến khích người hút thuốc bỏ thuốc khi được tiếp nhận các thông tin từ chiến dịch truyền thông. Mỗi năm, phần lớn người hút thuốc được hỏi (90% năm 2018) nói rằng được tiếp nhận các thông tin của chiến dịch truyền thông. Điều này làm họ có xu hướng tuân thủ các quy định về môi trường không khói thuốc hơn. Phần lớn những người không hút thuốc được hỏi (79% năm 2018) trả lời rằng các thông tin trong chiến dịch truyền thông khiến họ có xu hướng lên tiếng phản nản nhiều hơn khi hít phải khói thuốc từ người khác.

Bên cạnh đó, điểm mới trong hoạt động truyền thông 5 năm gần đây là ưu tiên truyền thông về tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng thông qua mạng xã hội, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về tác hại của việc sử dụng thuốc lá và chính sách PCTH thuốc lá phù hợp với các nhóm đối tượng, như: phụ nữ, thanh niên, học sinh, đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức, người lao động... Hoạt động thông tin truyền thông được triển khai qua nhiều kênh truyền thông đa dạng, bên cạnh các phương tiện truyền thông như phát thanh, truyền hình, báo in, loa phát thanh xã, phường, pa-nô, áp phích, sách hướng dẫn, ..., công tác truyền thông còn được đẩy mạnh trên các nền tảng số như mạng xã hội, báo điện tử, trang thông tin điện tử và các ứng dụng trực tuyến.

Nhiều sáng kiến đã được thực hiện như sáng kiến: “Gia đình có sức khỏe không khói thuốc” do Hội Phụ nữ Việt Nam phát động; cuộc thi sáng tác video clip chủ đề “Thanh niên Việt Nam nói không với thuốc lá điện tử” trên ứng dụng Tiktok do Trung ương Đoàn phát động thu hút được hơn 3 triệu lượt tiếp cận trên mạng xã hội; ; Giải chạy marathon Di sản – Không khói thuốc thu hút hơn

19.000 người đăng ký tham gia; tại Chiến dịch tăng cường thực hiện môi trường không khói thuốc lá tại nhà hàng, khách sạn và các địa điểm công cộng tại 4 tỉnh, thành phố du lịch đã treo dán và cấp phát các tài liệu hướng dẫn xây dựng môi trường không khói thuốc cho hơn 800 nhà hàng, khách sạn, quán cà phê,...

Hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng được lồng ghép trong các sự kiện văn hoá thể thao du lịch như: tổ chức SEA Games 31 không thuốc lá; Lễ hội Đèn Hùng không khói thuốc, Festival Huế không khói thuốc... Các Bộ ngành, tỉnh, thành phố cũng đã tổ chức 751 cuộc thi tìm hiểu về PCTH thuốc lá thu hút hơn 200.000 người tham gia. Một số cuộc thi có quy mô toàn quốc như cuộc thi Cơ sở Y tế không khói thuốc do báo Sức khỏe và Đời sống (Bộ Y tế) tổ chức; cuộc thi xếp hạng Khách sạn tiêu biểu không thuốc lá do báo Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức,....

b) Về nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá.

Quỹ tiếp tục hỗ trợ Tổng đài tư vấn cai nghiện thuốc lá miễn phí tại Bệnh viện Bạch Mai (1800-6606), Bệnh viện Nhân dân Gia Định (1800-1224)²² và Phòng tư vấn cai nghiện thuốc lá tại 09 Bệnh viện trên cả nước, đồng thời nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong công tác tư vấn cai nghiện thuốc lá thông qua đào tạo giảng viên nguồn về tư vấn cai nghiện thuốc lá; tập huấn kỹ năng tư vấn cai nghiện thuốc lá cho cán bộ y tế, triển khai thí điểm mô hình tư vấn tại các cơ sở y tế và cộng đồng như Phòng tư vấn trực tiếp, tư vấn tại Trạm Y tế xã/phường, hệ thống tin nhắn (mHealth)

Theo báo cáo của các bệnh viện nhận hỗ trợ của Quỹ, trong giai đoạn 2015-2025, đã có hơn 275.000 lượt bệnh nhân được tư vấn CNTL. Trong số hơn 50.000 bệnh nhân được tư vấn chuyên sâu CNTL, đã có 8.630 người đã cai nghiện thành công trong 3 tháng; 3.200 người cai nghiện thành công trên 1 năm.

Tại 10 Bệnh viện, đã có hơn 208.000 lượt bệnh nhân được tư vấn cai nghiện thuốc lá gồm cả tư vấn qua Tổng đài và tư vấn trực tiếp. Trong số hơn 50.000 bệnh nhân được tư vấn chuyên sâu cai nghiện thuốc lá, đã có 6.410 người đã cai nghiện thành công trong 3 tháng; 3.060 người cai nghiện thành công trên 1 năm.

Kết quả Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá tại 37 tỉnh năm 2024 cho thấy có trong số những người đang hút thuốc và có sử dụng dịch vụ y tế để khám chữa bệnh trong 12 tháng qua, có 91,6% số người được hỏi về tình trạng hút thuốc đã nhận được lời khuyên bỏ thuốc trong 12 tháng qua²³.

c) Về nhiệm vụ hỗ trợ nghiên cứu đưa ra những bằng chứng phục vụ cho công tác PCTH thuốc lá

²² Từ năm 2025, bệnh Quỹ hỗ trợ hỗ trợ tổng đài tư vấn cai nghiện của thuốc lá cho Bệnh viện Bạch Mai đồng thời hỗ trợ cho 9 bệnh viện duy trì phòng tư vấn cai nghiện thuốc lá.

²³ Trường Đại học Y tế công cộng (2024), Nghiên cứu thực trạng sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 37 tỉnh, thành phố tại Việt Nam năm 2024

Trong 13 năm qua, Quỹ đã hỗ trợ 63 tỉnh, thành phố thực hiện nghiên cứu về tình hình sử dụng thuốc lá tại địa phương và hỗ trợ cho các trường Đại học thực hiện các nghiên cứu liên quan về PCTH thuốc lá. Bên cạnh đó các nghiên cứu về thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, chuyển đổi cây trồng, các hoạt động nâng cao năng lực cho mạng lưới nghiên cứu về PCTH thuốc lá, mạng lưới cán bộ tham gia hoạt động PCTHTL tại các địa phương cũng đã được Quỹ hỗ trợ thực hiện. Kết quả các nghiên cứu cũng đã được công bố rộng rãi và làm căn cứ khoa học để xây dựng các kế hoạch về phòng chống tác hại của thuốc lá.

Quỹ cũng chú trọng hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ đầu mối thực hiện điều tra, nghiên cứu của 63 tỉnh, thành phố; tổ chức các hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu. Trong năm 2022, Quỹ PCTH thuốc lá đã tổ chức Hội thảo khoa học chia sẻ kết quả nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc lá ở học sinh 13-15 tuổi. Hội thảo đưa ra những bằng chứng cho thấy tỉ lệ hút thuốc lá điện tử ở nhóm học sinh đang có xu hướng gia tăng và Việt Nam cần có những biện pháp mạnh mẽ, kịp thời để ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm này.

d) Về nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên làm công tác PCTH thuốc lá

Nhằm nâng cao năng lực cho mạng lưới cho cán bộ của trên 100 đơn vị nhận hỗ trợ của Quỹ để công tác PCTH thuốc lá được triển khai một cách hiệu quả và đồng bộ, Quỹ PCTH thuốc lá, các Bộ ngành, các tổ chức chính trị xã hội, và các tỉnh/ thành phố thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho mạng lưới công tác viên và các cán bộ tham gia vào hoạt động PCTH thuốc lá.

Tổ chức tập huấn cho 133 cán bộ làm công tác truyền thông tại 63 tỉnh, thành phố về kỹ năng truyền thông, xây dựng kế hoạch truyền thông hiệu quả, đặc biệt là kỹ năng truyền thông trên mạng xã hội.

Hỗ trợ các tỉnh, thành phố tổ chức 86 lớp tập huấn cho 3.383 cán bộ hoạt động PCTH thuốc lá và 30 lớp tập huấn cho 1.199 cộng tác viên tham gia công tác tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi.

Hỗ trợ các tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ kiểm tra, công an với 324 lớp tập huấn cho 14.797 người;

Hỗ trợ các Bộ, ngành tổ chức tập huấn về PCTH thuốc lá cho 3.280 cán bộ tham gia hoạt động PCTH thuốc lá. Hỗ trợ Bộ Công an, tập huấn cho 6.700 cán bộ chiến sỹ công an các quận, huyện, xã, phường; phối hợp với Thanh tra Bộ Y tế tổ chức tập huấn hướng dẫn cho 95 thanh tra viên của 63 tỉnh, thành phố về công tác kiểm tra thực hiện Luật PCTH thuốc lá.

Đồng thời để nâng cao chất lượng của hoạt động theo dõi, giám sát, nghiên cứu, Quỹ cũng đã tập huấn cho Hỗ trợ tổ chức 15 lớp tập huấn cho 494 học viên là các đầu mối của 63 tỉnh, thành phố về thực hiện nghiên cứu, đánh giá, giám sát công tác PCTH thuốc lá; 10 lớp tập huấn cho 795 cán bộ đầu mối của các tỉnh, thành phố và Bộ, ngành, tổ chức chính trị xã hội, Bệnh viện về thực hiện đấu thầu cơ bản và đấu thầu qua mạng

đ) Về nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nội dung và tổ chức đưa giáo dục về tác hại và PCTH thuốc lá vào chương trình giáo dục phù hợp với cấp học

Bên cạnh việc xây dựng, hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên làm công tác PCTH thuốc lá là một trong chín nhiệm vụ hỗ trợ của Quỹ, việc xây dựng nội dung và tổ chức đưa giáo dục về tác hại và PCTH thuốc lá vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học cũng là một nhiệm vụ quan trọng để hạn chế và giảm tỉ lệ hút mới ở thanh thiếu niên. Quỹ đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Chỉ thị số 6063/2014/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường trong ngành giáo dục nhằm tăng cường công tác xây dựng môi trường không khói thuốc trong các trường học

Hỗ trợ Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng 03 tài liệu: Tài liệu hướng dẫn truyền thông về phòng ngừa thuốc lá mới cho học sinh phổ thông và Tài liệu hướng dẫn giáo dục lồng ghép PCTH thuốc lá trong bài giảng môn học, hoạt động giáo dục cấp Trung học cơ sở; Tài liệu hướng dẫn giáo dục lồng ghép PCTH thuốc lá trong bài giảng môn học, hoạt động giáo dục cấp THPT.

Hỗ trợ các tỉnh tổ chức 719 lớp tập huấn cho 32.837 giáo viên để giảng dạy PCTH thuốc lá trong chương trình ngoại khoá của trường.

Công tác thực hiện Luật PCTH thuốc lá đã được đẩy mạnh thông qua việc tăng cường lồng ghép nội dung PCTHTL trong dạy học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe và nâng cao nhận thức về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá trong các cơ quan và trường học, trong đó đặc biệt chú trọng thực hiện chương trình giáo dục và ngăn ngừa học sinh sử dụng các sản phẩm thuốc lá; tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu không hút thuốc lá; Các cơ sở giáo dục đã phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông về PCTH thuốc lá như: mít tinh, treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, thi tìm hiểu về tác hại của thuốc lá, thi vẽ tranh, thi hùng biện, chạy khẩu hiệu trên bảng thông tin điện tử của đơn vị, sinh hoạt lớp định kỳ, tọa đàm, diễn đàn, chương trình phát thanh học đường, Zalo, fanpage của nhà trường, của Đoàn thanh niên, trong buổi sinh hoạt lớp... ...; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCTHTL; tổ chức dẹp bỏ các hàng quán xung quanh khu vực trường và vận động các hàng quán không bán thuốc lá cho học sinh sinh viên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã chỉ đạo tuyên truyền sâu rộng về tác hại của các sản phẩm thuốc lá mới trong các cơ sở giáo dục trên toàn quốc thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông trực tiếp và kiểm tra giám sát việc thực hiện Luật PCTH thuốc lá và công tác xây dựng Trường học không thuốc lá tại các tỉnh, thành phố.

e) Về nhiệm vụ thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá

Việc chuyển đổi cây trồng cho người trồng cây thuốc lá cần được thực hiện từng bước để phù hợp với nhu cầu, điều kiện sản xuất và thực tiễn cây trồng tại các địa phương. Nhiệm vụ này là nhiệm vụ quan trọng và lâu dài, do thực tế chúng ta vẫn cần nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để phục vụ sản xuất, vì vậy, đây chưa phải là giải pháp cấp bách và ưu tiên so với các giải pháp khác như: tăng thuế thuốc lá, thực hiện môi trường không khói thuốc.

Năm 2019 đến nay, Quỹ đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp và các tỉnh, thành phố thực hiện các nghiên cứu về mô hình chuyển đổi nghề cho người trồng cây thuốc lá trên thế giới và đề xuất bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; tổ chức 138 lớp tập huấn cho 6.056 nông dân về tác hại của thuốc lá và các quy định của Luật PCTH thuốc lá, các nội dung có liên quan đến việc chuyển đổi cây trồng thuốc lá.

Để triển khai có hiệu quả giải pháp chuyển đổi ngành nghề cho người trồng cây thuốc lá, bên cạnh việc hỗ trợ của Quỹ cho các địa phương, cần có cơ chế, chính sách đồng bộ trong việc quản lý cây trồng, diện tích vùng trồng và quy hoạch vùng trồng cây thuốc lá tại các địa phương; có cơ chế đặc thù cho việc thực hiện chuyển đổi cây trồng thuốc lá, trước hết là trong việc thực hiện thí điểm mô hình chuyển đổi cây trồng. Trong đó, cần có cơ chế chính sách cho người thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và duy trì mô hình chuyển đổi, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi hỗ trợ, đền bù, cơ chế hỗ trợ người nông dân để đảm bảo cuộc sống của người dân trong quá trình chuyển đổi trong khoảng thời gian không có thu nhập; hỗ trợ đào tạo nghề...

f) Về công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động PCTH thuốc lá

Trong 13 năm, từ sau khi Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, Nghị định số 117/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 176/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được ban hành, để tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Luật PCTH, Quỹ PCTH thuốc lá đã hỗ trợ các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực về kiểm tra, xử phạm hành chính về PCTH thuốc lá.

- Các tỉnh, thành phố tổ chức 324 lớp tập huấn cho 14.797 cán bộ quản lý thị trường, công an và các lực lượng chức năng tham gia công tác kiểm tra, giám sát về PCTH Thuốc lá; thực hiện 559 đợt giám sát tại 5.039 cơ quan, đơn vị, trường học, các cơ sở y tế, các khách sạn, nhà hàng về việc thực hiện môi trường không khói thuốc.

- Các Bộ, ngành đã thực hiện 119 đợt giám sát tại 465 đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Bộ Công an đã tổ chức tập huấn cho 6.700 cán bộ chiến sỹ công an các quận, huyện, xã, phường tại 13 tỉnh, thành phố.

Công tác thanh tra, kiểm tra ngày càng có nhiều chuyển biến với sự tham gia tích cực của lực lượng công an các tỉnh, thành phố thông qua sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá Bộ Công an, Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá của công an các tỉnh, thành phố; sự tham gia của thanh tra Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân một số quận tại Hà Nội như quận Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Hoàng Mai, Đống Đa. Tại các tỉnh, thành phố, công tác kiểm tra việc thực hiện Luật PCTH thuốc lá cũng được các đơn vị nhận hỗ trợ của Quỹ tham mưu cho Lãnh đạo các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các cấp để thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hoặc lồng ghép với các nội dung kiểm tra khác trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Kết quả trong việc giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tiếp xúc thụ động với khói thuốc

Các hoạt động của Quỹ tập trung hỗ trợ theo đúng 09 nhiệm vụ được quy định trong Luật PCTH thuốc lá và đạt được các kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

a) Giảm tỷ lệ sử dụng hút thuốc lá trong nam giới từ 15 tuổi trở lên: Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trên 15 tuổi tại 30 tỉnh thành phố năm 2023 cho thấy: tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nam giới giảm từ 47,4% (năm 2010)²⁴ xuống 38,9% (năm 2023)²⁵. Việc giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá sẽ giúp giảm tỷ lệ bệnh tật và tiết kiệm chi phí điều trị các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra²⁶.

b) Giảm tỷ lệ sử dụng hút thuốc lá trong thanh thiếu niên:

+ Nhóm tuổi từ 13 đến 17 tuổi: Giảm từ 5,36% năm 2013 xuống còn 2,78% năm 2019, bảo đảm hiệu quả bền vững của hoạt động PCTH thuốc lá tại Việt Nam (Điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2019).²⁷

²⁴ Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (trên 15 tuổi) tại Việt Nam, Năm 2015

²⁵ Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (trên 15 tuổi) tại 30 tỉnh, thành phố, năm 2023 .

²⁶ Ước tính chi phí tiết kiệm được do giảm tỉ lệ hút thuốc lá làm giảm tỷ lệ bệnh tật, giảm chi phí điều trị cho các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra trong giai đoạn 2015-2020 là 1.277 tỷ đồng/ năm. Chi phí này lớn hơn rất nhiều so với kinh phí do Quỹ hỗ trợ cho hoạt động PCTH thuốc lá trong toàn quốc. Theo nghiên cứu (Theo nghiên cứu của Trường Đại học Y tế công cộng năm 2011, chi phí kinh tế bao gồm trực tiếp từ chữa bệnh và gián tiếp do mất sức lao động tính trung bình trên mỗi người hút thuốc lá là 1,65 triệu đồng năm 2011, tương đương 2,28 triệu đồng/ người năm 2020)

²⁷ Kinh nghiệm của các nước cho thấy vì thuốc lá là sản phẩm gây nghiện, nên PCTH của thuốc lá là một chương trình lâu dài, cần có những chính sách mạnh mẽ về tăng thuế, xây dựng môi trường không khói thuốc, truyền thông hiệu quả, ...với nỗ

+ Nhóm tuổi từ 13 đến 15 tuổi: Tỷ lệ sử dụng thuốc lá từ 13-15 tuổi giảm từ 2,5% (năm 2014) xuống 1,9% (năm 2022)²⁸.

c) Tỷ lệ hiểu biết về tác hại của thuốc lá:

Theo Điều tra về tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại 30 tỉnh, thành phố năm 2024 cho thấy:

- Tỷ lệ người trưởng thành tin rằng hút thuốc lá gây ra các bệnh nguy hiểm như: ung thư phổi là 96,7%, gây đột quỵ là 78,8%, gây bệnh tim mạch là 73,8%.

- Tỷ lệ người trưởng thành tin rằng hít phải khói thuốc lá gây ra các bệnh nguy hiểm cho người không hút thuốc lá 87,7%.

2.3. Nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

a) Kết quả đạt được:

Từ năm 2013 đến 2025, tổng chi cho hoạt động PCTHTL từ nguồn kinh phí tài trợ của các Tổ chức quốc tế với tổng số **39,7 tỷ đồng**, chiếm 2,5% trên tổng kinh phí chi cho hoạt động PCTHTL. Các tổ chức tài trợ cho các hoạt động của Bộ ngành, các tỉnh, thành phố và Quỹ bao gồm Tổ chức Y tế thế giới, Liên minh quốc tế Phòng chống Lao và bệnh phổi, Chiến dịch vì trẻ em không khói thuốc, Tổ chức y tế cộng đồng toàn cầu. Đây là những đối tác phối hợp làm việc lâu năm với Việt Nam và đã có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho công tác phòng chống tác hại thuốc lá tại Việt Nam.

Nguồn kinh phí này chủ yếu hỗ trợ nâng cao năng lực về điều phối, quản lý và triển khai các chương trình can thiệp của Quỹ; Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá về phòng chống tác hại của thuốc lá; Tổ chức thanh tra kiểm tra việc thực hiện Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá.

b) Tồn tại, bất cập:

Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức quốc tế hỗ trợ cho Quỹ là 26 tỷ đồng, chỉ chiếm 1,7% tổng số kinh phí hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên việc tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí này phải qua nhiều thủ tục phê duyệt nên ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện.

3. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

3.1. Kết quả đạt được:

a) Cơ sở pháp lý:

lực thường xuyên và bền bỉ mới có thể giảm được tỷ lệ sử dụng thuốc lá. Ví dụ: tại Thái Lan, trong hơn 2 thập kỷ qua, mỗi năm tỷ lệ hút thuốc của Thái Lan chỉ giảm được khoảng 0,5% (từ 32% năm 1991 xuống còn 19,9% năm 2015). Philippines giảm tỉ lệ hút thuốc ở nam giới từ 42% năm 2008 xuống 40,3% năm 2015

²⁸ Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá học sinh từ 13-15 tuổi, Đại học Y Hà Nội, năm 2022.

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế: Hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 176/2013/NĐ-CP; Nghị định 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 90/2026/NĐ-CP.

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường: Nghị định số 45/2022/NĐ-CP 07/7/2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thể thao du lịch: Nghị định số 505/VBHN-BVHTTDL quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, quảng cáo.

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đào tạo: Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải Nghị định số 123/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không, dân dụng.

- Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh thuốc lá: Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Tại trung ương:

Trong thời gian qua, các Bộ, ngành đã chủ động thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật PCTHTL tại các đơn vị trực thuộc và tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể như sau:

- Bộ Công an kiểm tra tại 3.538 cơ sở.

- Thanh tra Bộ Y tế kiểm tra 276 cơ sở.

- Bộ Văn hóa thể thao du lịch: đã tổ chức 30 đợt thanh tra, kiểm tra về công tác PCTHTL tại 30 cơ sở.

- Bộ Thông tin và truyền thông thực hiện việc kiểm tra, nhắc nhở đối với một số các cơ quan báo chí có hành vi vi phạm các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản có liên quan đến hoạt động tài trợ, quảng cáo của các công ty thuốc lá. Các hành vi vi phạm chủ yếu là đưa tin, bài về hoạt động tài trợ nhân đạo (xây nhà tình nghĩa, xây cầu, đường, hỗ trợ người nghèo...) của các công ty thuốc lá.

- Bộ Giáo dục và đào tạo: đã tổ chức 15 đợt kiểm tra, tiến hành kiểm tra 86 cơ sở

- Bộ Giao thông vận tải: đã tổ chức 5 đợt thanh kiểm tra tại 112 đơn vị, bên cạnh đó, trong 5 năm tổ chức được 42 đoàn giám sát thực hiện hoạt động giám

sát tại 42 đơn vị của ngành Giao thông vận tải tại các tỉnh, thành phố. Kết quả giám sát cho thấy phần lớn các đơn vị của ngành đã làm tốt công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, góp phần bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại đơn vị như: Học viện Hàng không, Trường ĐH Hàng hải...

- Các Bộ, cơ quan Trung ương đã tổ chức đoàn giám sát để đánh giá và kiểm tra hoạt động Phòng, chống đối với các đơn vị trực thuộc Bộ tại một số tỉnh, tổ chức khảo sát tình hình sử dụng thuốc lá và thực trạng hoạt động Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại các cơ quan thuộc Bộ

c) Tại các tỉnh, thành phố:

- Tại các tỉnh, thành phố đã tổ chức 14.299 đợt thanh, kiểm tra, giám sát tại 21.568 cơ sở. Tính đến nay, số tiền xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm quy định của Luật PCTH thuốc lá là 4.626.486.000 đồng.

Một số tỉnh, thành phố thực hiện tốt, tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra như: Bắc Kạn 442 đợt với 2.106 đơn vị, Cao Bằng 52 đợt với 1.257 đơn vị, Quảng Ninh 74 đợt với 2.090 đơn vị. UBND quận Hoàn Kiếm: kiểm tra 249 cơ sở. UBND quận Tây hồ kiểm tra 132 cơ sở. Đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân Quận 5 và Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, Quận Đống Đa kiểm tra 81 cơ sở.

- Về phòng chống buôn lậu thuốc lá: Qua thống kê tại 63/63 tỉnh, thành phố từ năm 2013 đến 2023, Công an các địa phương đã tổ chức và phối hợp với các liên quan xử lý hơn 42.224 vụ việc, nộp ngân sách nhà nước hơn 155 tỷ đồng tiền phạt, tịch thu, tiêu hủy hơn 40 triệu bao thuốc lá. Ngoài ra, nhiều vụ việc gặp khó khăn trong xử lý vi phạm do khi phát hiện vụ việc thì đối tượng đã bỏ trốn, chưa xác minh được người thực hiện hành vi vi phạm.

Một số địa phương đã phát hiện, xử phạt hành chính nhiều trường hợp vi phạm như Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, Tiền Giang, An Giang.

Ngoài ra, Công an các địa phương, đơn vị đã phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý hình sự nhiều trường hợp kinh doanh thuốc lá trái phép tại một số địa phương.

- Qua các đợt kiểm tra, thanh tra cho thấy các vi phạm thường gặp là:

- + Không treo đầy đủ biển báo cấm hút thuốc tại các địa điểm có quy định cấm.
- + Khu vực dành riêng cho người hút thuốc không tuân thủ quy định của Luật PCTH thuốc lá;
- + Có hành vi hút thuốc tại các địa điểm cấm (chủ yếu là tại các khách sạn, nhà hàng),...
- + Buôn lậu các sản phẩm thuốc lá tại khu vực biên giới và tại thị trường trong nước.

- + Mua bán sản phẩm thuốc lá của người dưới 18 tuổi;
- + Các Công ty thuốc lá vì phạm quy định trưng bày, khuyến mãi các sản phẩm thuốc lá các sản phẩm thuốc lá tại điểm bán; đưa thông tin về hoạt động tài trợ trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

- + Bán thuốc lá không đúng địa điểm quy định; bán thuốc lá lẻ khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định;

- Kết quả từ các đợt kiểm tra việc thực thi Luật PCTH thuốc lá cho thấy bên cạnh việc ra quyết định phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính thì việc nhắc nhở thường xuyên của các lực lượng chức năng, đặc biệt là của lực lượng công an trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao ý thức chấp hành Luật PCTH thuốc lá không những của các cá nhân mà còn của cả người đứng đầu các địa điểm cấm hút thuốc. Việc kiểm tra lại các cơ sở đã được nhắc nhở trong các lần kiểm tra trước cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật đã được nâng lên rõ rệt.

d) Hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra, kiểm tra về PCTHTL:

- Đề tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động PCTH thuốc lá, trong thời gian qua Quỹ PCTHTL đã hỗ trợ các Bộ, ngành và tổ chức tập huấn cho 8.020 cán bộ thanh tra các Bộ, ngành và đầu mối của các tỉnh, thành phố về kỹ năng thanh tra, kiểm tra hoạt động PCTH thuốc lá.

- Quỹ đã xây dựng tài liệu hướng dẫn thanh kiểm tra xử lý vi phạm hành chính (sử dụng cho thanh tra viên), và tài liệu đào tạo thanh tra kiểm tra xử lý vi phạm hành chính (sử dụng cho giảng viên); và cung cấp các biểu mẫu giám sát và báo cáo hoạt động để các đơn vị có thể giám sát và theo dõi tiến độ hoạt động và kết quả đầu ra của hoạt động dựa trên các chỉ số kết quả. Bộ tài liệu đào tạo gồm các bài giảng mẫu được gửi đến các tỉnh, thành phố và các đơn vị Bộ, ngành;

- Nội dung tập huấn tập trung vào các quy định của Luật PCTH thuốc lá, Nghị định 176/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, Nghị định số 90/2026/NĐ-CP, Nghị định 185/2013/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, buôn bán hàng giả, hàng cấm; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo, thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực PCTH thuốc lá, Quy trình kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính, Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, nhấn mạnh các quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về vấn đề kiểm tra vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, Quỹ cũng hỗ trợ các tỉnh, thành phố tổ chức 141 lớp tập huấn cho 7.795 cán bộ thanh tra, công an. Sau khi được tập huấn, các tỉnh, thành phố đã tổ chức 429 đợt thanh kiểm tra việc thực hiện Luật PCTH thuốc lá tại 2.943 đơn vị.

- Nhằm cung cấp các thông tin về PCTH thuốc lá cho các tỉnh, thành phố, Quỹ PCTH thuốc lá đã xây dựng các bản tin về hoạt động của Quỹ PCTH thuốc lá; cuốn sách hỏi đáp về PCTH thuốc lá;

3.2. Tồn tại, bất cập:

a) Lực lượng thanh tra tại các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố mỏng, cùng một lúc phải phụ trách nhiều lĩnh vực cần phải kiểm tra, giám sát, vì vậy thời gian dành cho công tác thanh kiểm tra về PCTH thuốc lá còn rất hạn chế.

b) Nhiều Bộ, ngành và UBND các cấp, đơn vị đầu mối, lực lượng thanh tra chưa thực sự quan tâm và chỉ đạo thực hiện các hoạt động thanh kiểm tra, xử phạt các vi phạm quy định của Luật PCTH thuốc lá.

c) Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền, xử lý vi phạm pháp luật về PCTHTL còn chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa huy động được sự tham gia của các tổ chức xã hội, nhân dân trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

d) Pháp luật về đầu tư và pháp luật về thương mại chưa có sự thống nhất về quy định đối với kinh doanh mặt hàng thuốc lá, cụ thể là Luật Thương mại và Nghị định hướng dẫn quy định thuốc lá điều, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu là mặt hàng cấm kinh doanh, trong khi Luật đầu tư chỉ quy định chung là thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá là mặt hàng kinh doanh có điều kiện mà không phân biệt thuốc lá nhập lậu hay nguồn cung cấp khác. Do đó, có những khó khăn nhất định trong việc xử lý hành vi vi phạm đối với mặt hàng này.

đ) Bộ Y tế và các Bộ ngành ở trung ương chưa thực hiện thường xuyên việc kiểm tra trách nhiệm, công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc của các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương.

e) Một số quy định của Luật PCTHTL còn chưa mang tính khả thi trên thực tiễn, như quy định cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi, ...

f) Chế tài xử lý hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tác hại thuốc lá được quy định tại nhiều Nghị định xử phạt vi phạm hành chính nên việc xử lý vi phạm còn gặp khó khăn.

g) Đối với sản phẩm thuốc lá nhập lậu:

- Việc tiêu hủy thuốc lá nhập lậu bị tịch thu và việc thực hiện Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg về thí điểm bán đấu giá thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu còn bảo đảm chất lượng để xuất khẩu ra nước ngoài còn khó khăn vì phải giám định chất lượng thuốc lá.

- Việc định giá để xác định giá trị hàng hóa là thuốc lá điều giả để xử lý hình sự phức tạp hơn so với cách tính theo bao vì phải thông qua Hội đồng định giá và có sự tham gia của nhiều đại diện cơ quan khác nhau thực hiện khảo sát đánh giá, xem xét tài sản, nghiên cứu thông tin liên quan đến hàng hóa định giá và tổ chức họp định giá, do đó không bảo đảm nguyên tắc kịp thời và chính xác

trong việc xác định tội phạm. Có trường hợp không xác định được giá trị của thuốc lá giả, vì thuốc lá điều giả mang nhãn hiệu nước ngoài và thời hạn tham khảo giá của Hiệp hội thuốc lá nếu quá thời hạn áp 24 tháng tính đến thời điểm định giá thì căn cứ theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ, thì các thành viên Hội đồng định giá tài sản kết luận không xác định được giá trị thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản của Tòa án.

- Do lợi nhuận khá lớn từ việc buôn bán thuốc lá nên vẫn còn tình trạng người dân buôn lậu thuốc lá từ các nước theo tuyến đường biên giới về Việt Nam tiêu thụ kiếm lời.

- Việc xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm còn chưa kiên quyết, chưa đủ mạnh và thiếu tính răn đe, nhất là đối với hoạt động kinh doanh thuốc lá. Mặc dù các địa phương đã có nhiều biện pháp nhằm xử lý hành vi vi phạm về phòng, chống tác hại của thuốc lá, nhất là hành vi buôn lậu thuốc lá nhưng tình trạng vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá nhiều nơi vẫn diễn ra phức tạp.

- Nhiều địa phương do điều kiện về lực lượng, phương tiện, kinh phí hoạt động còn hạn chế trong khi địa bàn quản lý rộng, nằm ở vùng sâu, vùng xa, giao thông không thuận lợi nên công tác kiểm tra, ngăn chặn hoạt động vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá chưa được thường xuyên, kịp thời. Bên cạnh đó, chế tài xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm trong hoạt động này chưa đủ sức răn đe, các đối tượng vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh thuốc lá trái phép thường rất manh động, có lực lượng tham gia đông đảo, hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi nên việc nắm tình hình và tổ chức truy quét ngày càng khó khăn.

- Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh thuốc lá trái phép còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các phương tiện đường thủy thì nhiều địa phương do không có bến neo đậu và lực lượng bảo vệ nên chưa thực hiện được biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện đường thủy vi phạm hành chính, nhiều trường hợp đối tượng vi phạm không hợp tác với cơ quan chức năng nên quá trình xác minh, xử lý thường kéo dài. Trong khi đó, trang bị, phương tiện cho lực lượng chức năng để thực hiện tuần tra, kiểm soát ở nhiều nơi còn thiếu. Công tác phối hợp của nhiều địa phương trong xác định mốc giới, địa giới hành chính trên các tuyến sông, địa bàn giáp ranh chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi buôn lậu thuốc lá.

h) Quy định phạt đối với người sử dụng thuốc lá tại nơi cấm hút thuốc chưa được thực hiện thường xuyên, mức xử phạt còn nhẹ. Việc theo dõi, giám sát và

đánh giá hiệu quả hoạt động xử phạt đối với các vi phạm chủ yếu thông qua nhắc nhở, phê bình, vận động không hút thuốc tại phòng làm việc, phòng họp.

i) Ý thức tuân thủ các quy định cấm hút thuốc của nhiều người còn hạn chế;

k) Thuốc lá là sản phẩm gây nghiện, thuốc lá được bày bán khắp nơi với giá rẻ là một trong những nguyên nhân làm gia tăng việc hút thuốc ngay cả tại những nơi có quy định cấm.

l) Hành vi hút thuốc xảy ra nhanh, các lực lượng chức năng khó khăn trong việc xác định vi phạm nếu không có các thiết bị nghiệp vụ được phép sử dụng làm cơ sở cho việc xử phạt.

m) Quỹ PCTH thuốc lá không được phép hỗ trợ kinh phí cho hoạt động đi kiểm tra, xử lý vi phạm, (thời gian qua, kinh phí từ Quỹ cho các đoàn kiểm tra, thanh tra chuyên đề về PCTHTL đang dựa vào hỗ trợ chính từ Tổ chức Y tế thế giới), vì vậy việc kiểm tra chủ yếu mới chỉ tập trung tại khu vực khách sạn, nhà hàng và một số ít cơ sở như trường học, bệnh viện, nơi làm việc, bến tàu, xe của một vài tỉnh, thành phố.

C. Tình hình 01 năm thực hiện Nghị quyết số 173/2024/QH15

1. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành và văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/2024/QH15

a) Tại trung ương:

Ngày 30/11/2024, tại Kỳ họp thứ 8, Khóa XV, Quốc hội Việt Nam đã chính thức thông qua Nghị quyết 173/2024/QH15. Nghị quyết đã quy định, kể từ ngày 1/1/2025, Việt Nam cấm tuyệt đối việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới, bao gồm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, cùng những loại khí và chất có nguy cơ gây nghiện, gây hại cho sức khỏe con người. Điểm nhấn quan trọng của Nghị quyết là không chỉ nhằm ngăn chặn hành vi buôn bán, phân phối, mà cả việc sử dụng cá nhân những sản phẩm này cũng bị đưa vào diện cấm. Khung pháp lý này mang tính toàn diện, chặt chẽ, nhằm kiểm soát triệt để sự xâm nhập của thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng trong đời sống xã hội. Theo Nghị quyết, Chính phủ tổ chức thực hiện quy định trên bằng các biện pháp cụ thể, bao gồm cả xử lý vi phạm hành chính, đình chỉ hoạt động kinh doanh, thu hồi và tiêu hủy sản phẩm vi phạm. Bên cạnh đó, tăng cường truyền thông, giáo dục cộng đồng, đặc biệt hướng đến thanh thiếu niên, để nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá nói chung và thuốc lá thế hệ mới nói riêng.

Ngày 5/8/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV về cấm sản xuất, kinh

doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Thực hiện Kế hoạch này, ngày 11/12/2025, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật Đầu tư, tại Điều 6 đã quy định cấm kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Ngày 31/12/2025, Bộ Y tế đã trình Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 371/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó, quy định khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Ngày 30/3/2026, Bộ Y tế đã trình Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 90/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó quy định xử phạt hành vi sử dụng, chứa chấp người sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Ngày 23/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 1098/TTg-QHĐP triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó, giao Bộ trưởng Bộ Công thương tổ chức triển khai thực hiện cụ thể việc cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025.

b) Tại địa phương: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết này (Bộ Y tế đang trong quá trình tổng hợp).

2. Tình hình triển khai thực hiện quy định cấm “*sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng*”

Sau khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, tình hình ngộ độc do sử dụng thuốc lá điện tử có chiều hướng giảm. Theo dữ liệu sơ bộ từ Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai, sau lệnh cấm, số ca cấp cứu do TLĐT, TLNN đã giảm đáng kể. Trước khi có lệnh cấm, Trung tâm chống độc tiếp nhận 120 trường hợp cấp cứu liên quan đến sử dụng TLĐT hoặc TLNN trong vòng 22 tháng, tức là trung bình 5-6 trường hợp mỗi tháng, với một số trường hợp tổn thương não nghiêm trọng sau khi sử dụng TLĐT. Kể từ khi lệnh cấm được thông qua, Trung tâm chỉ điều trị 1-2 trường hợp cấp cứu liên quan đến TLĐT, TLNN mỗi tháng. Bên cạnh đó, việc quảng cáo công khai các sản phẩm này của những người có ảnh hưởng dường như cũng chấm dứt.

Bên cạnh đó, theo báo cáo Bộ Công an, trước khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, từ năm 2020 đến Quý I năm 2024, công an cả nước

phát hiện, xử lý 728 vụ/883 đối tượng liên quan đến TLĐT, TLNN (trong đó khởi tố tội phạm về ma túy 162 vụ/299 đối tượng; khởi tố về tội buôn lậu 2 vụ/2 đối tượng; còn lại xử lý hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá không có nguồn gốc xuất xứ. Sau khi có Nghị quyết số 173/2024/QH15, từ đầu năm 2025 đến nay lực lượng công an trên toàn quốc đã phát hiện 05 vụ liên quan đến TLĐT, TLNN, khởi tố 02 vụ, 17 bị can về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Như vậy, đã có những tín hiệu rất tích cực từ các quy định cấm hoàn toàn TLĐT, TLNN tại Nghị quyết số 173/2024/QH15

3. Kết quả xử lý vi phạm liên quan Nghị quyết số 173/2024/QH15

Tháng 7/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế (PC03) Công an TP Hà Nội triệt phá đường dây buôn bán thuốc lá điện tử có tổ chức, hoạt động với quy mô lớn trên địa bàn thành phố. Bước đầu, cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can đối với 14 người về tội Buôn bán hàng cấm. Theo điều tra ban đầu, nhóm này thiết lập mối liên hệ với các đầu nậu tại Trung Quốc để mua hàng, sau đó vận chuyển trái phép về Việt Nam bằng nhiều phương thức. Tại Hà Nội, hàng hóa được giấu trong các kho bãi kín đáo rồi phân phối cho các đại lý cấp dưới.

Đối tượng vi phạm cùng đồng bọn dùng thủ đoạn khá tinh vi nhằm qua mắt lực lượng chức năng; thường xuyên thay đổi địa điểm tập kết, sử dụng phương tiện giao thông khác nhau để vận chuyển, giấu hàng tại những kho bãi kín đáo ở nội thành. Việc mua bán được thực hiện chủ yếu qua mạng xã hội để dễ xoá dấu vết ngay sau khi hoàn tất giao nhận.

5. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Hoạt động truyền thông chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào các dịp cao điểm; nguồn lực hạn chế. Sự phối hợp giữa các sở, ngành trong tuyên truyền quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn còn yếu; người dân vùng sâu, vùng xa ít được tiếp cận, chưa đa dạng về ngôn ngữ, hình thức và nội dung.

2. Hệ thống văn bản hướng dẫn và tổ chức thực thi: Một số văn bản hướng dẫn ban hành chậm. Ban chỉ đạo PCTHCTL ở nhiều địa phương hoạt động còn mang tính hình thức, chưa thực chất, chưa phát huy được vai trò liên ngành trong PCTHTL.

3. Thực hiện môi trường không khói thuốc: Vi phạm tại nhà hàng, khách sạn, quán bar, karaoke vẫn cao. Công tác kiểm tra, thành tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTHTL thực hiện còn yếu và chưa nghiêm. Nhiều cơ quan, tổ chức chưa quan tâm thực hiện, đặc biệt là tại các địa điểm công cộng như: nhà hàng, khách sạn, quán bar, karaoke,...

4. Chính sách thuế và giá thuốc lá: Thuế thuốc lá thấp hơn nhiều so với các nước ASEAN; giá thuốc lá rẻ so với thu nhập, không đủ tác động giảm tiêu dùng các sản phẩm thuốc lá.

5. Công tác cai nghiện thuốc lá: Dịch vụ tư vấn cai nghiện chủ yếu được thực hiện ở một vài bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, chưa được quảng bá tốt đến người cần hỗ trợ cai nghiện, hoạt động cai nghiện chưa dựa vào cộng đồng. Thuốc hỗ trợ cai nghiện chưa có trên thị trường. Kinh phí hỗ trợ cai nghiện phụ thuộc vào Quỹ PCTHCTL và chưa có cơ chế tài chính bền vững cho công tác tư vấn cai nghiện thuốc lá từ Quỹ bảo hiểm y tế. Đội ngũ nhân lực y tế quá tải với công tác khám, chữa bệnh và chưa dành nhiều thời gian cho công tác tư vấn cai nghiện thuốc lá.

6. Vi phạm quảng cáo, khuyến mại và trưng bày các sản phẩm thuốc lá tại điểm bán với tỷ lệ vi phạm rất cao; quảng cáo các sản phẩm thuốc lá mới trên internet gia tăng. Một số hoạt động tài trợ trá hình của các công ty thuốc lá vẫn diễn ra.

7. Công tác kiểm tra, thanh tra: Lực lượng thanh tra mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc, lãnh đạo các cơ quan đơn vị chưa quan tâm đến công tác kiểm tra, thanh tra các quy định về PCTH thuốc lá, chế tài xử phạt được quy định tại nhiều nghị định khó áp dụng, vì vậy công tác kiểm tra, thanh tra và xử phạt về PCTHTL chưa được thực hiện có hiệu quả.

8. Quản lý thị trường và buôn lậu thuốc lá: Việc quản lý hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá chưa được quản lý chặt chẽ, nhiều cơ sở bán lẻ không có giấy phép. Số lượng điểm bán lẻ thuốc lá quá nhiều và dễ tiếp cận. Công tác chống buôn lậu các sản phẩm thuốc lá diễn biến phức tạp và thực hiện chưa tốt; việc tiêu hủy và định giá thuốc lá lậu gặp khó khăn.

6. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

1. Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đã ban hành về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025*”.

Trong ba năm gần đây, trên thị trường trong nước xuất hiện các sản phẩm thuốc lá mới, với tên gọi là thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Thành phần thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá lai giữa thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng bên cạnh chứa nicotin còn có rất nhiều hóa chất tổng hợp không thể kiểm soát, đã và đang gây ra các vấn đề sức khỏe, lớn hơn nhiều so với thuốc lá truyền thống và ngày càng phức tạp. Việc tẩm ướp, pha trộn chất ma túy, gây nghiện vào thuốc lá điện tử gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự và an toàn xã hội; việc gia tăng sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng ngoài ảnh hưởng tiêu cực về sức khỏe còn ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường sống của người dân; cơ sở pháp lý ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các vi phạm chưa đủ mạnh so với tác hại và nguy cơ của các sản phẩm này gây ra đối với sức khỏe của con người, đặc biệt là với thanh thiếu niên; vấn đề sử dụng và

hậu quả các sản phẩm thuốc lá mới này nguy cơ nhanh chóng lan rộng, nghiêm trọng hơn và mất kiểm soát. Các thành tựu trong kiểm soát thuốc lá điều thông thường đang đối mặt với nguy cơ bị phá bỏ do sự gia tăng nhanh chóng của các sản phẩm thuốc lá mới, đặc biệt là trong giới trẻ.

Ở người trưởng thành, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử tăng mạnh từ 0,2% năm 2015 lên 3,6% năm 2020, tập trung chủ yếu ở nhóm tuổi 15–24. Ở thanh thiếu niên, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử tăng nhanh, từ 2,6% năm 2019 lên 8,1% năm 2023 ở nhóm 13–17 tuổi, và từ 3,5% năm 2022 lên 8% năm 2023 ở nhóm 13–15 tuổi; đáng lưu ý, tỷ lệ sử dụng ở nữ giới 11–18 tuổi đạt khoảng 4,3% năm 2023. Xu hướng này đặt ra thách thức mới đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá mới này, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025*”.

Đồng thời, Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. Tại Điều 6 quy định cấm “*Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng*”.

Để Luật hóa các quy định về cấm sử dụng, chứa chấp, tàng trữ các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá mới khác có thể xuất hiện trong thời gian tới là hết sức cần thiết, làm cơ sở để các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện xử lý vi phạm.

2. Thể chế hóa một số chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ về nâng cao sức khỏe và PCTH thuốc lá:

Trong thời gian qua Đảng và Chính phủ đã ban hành các chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ về nâng cao sức khỏe và PCTH thuốc lá:

- Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới. Vì vậy cần bổ sung các quy định để thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó có công tác PCTHTL.

Do có thay đổi trọng tâm quản lý từ khám bệnh, chữa bệnh sang công tác dự phòng nên công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cần được đặt ra ở mức ưu tiên hơn so với quy định của Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá hiện hành.

3. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 được ban hành ngày 10/12/2025, theo đó đã bãi bỏ Điều 28, 29 và Điều 30 của Luật PCTH của thuốc lá, theo đó từ ngày 01/7/2026 nguồn kinh phí của Quỹ PCTHTL sẽ chuyển về Quỹ Phòng bệnh. Vì dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật PCTHTL cũng cần sửa đổi, bổ sung một số quy định để bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác PCTHTL trong thời gian tới.

4. Tại Phiên họp lần thứ 98 (03/3/2026 - 06/3/2026) của Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Philippines đã nêu quan ngại thương mại chính thức đối với nội dung về “cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng...từ năm 2025” tại Nghị quyết số 173/2024/QH15, trong đó cho rằng biện pháp chưa được thông báo theo Điều 2.9 của Hiệp định TBT, có thể hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết và có khả năng tạo sự khác biệt giữa các sản phẩm thuốc lá. Cộng hòa Dominica cũng bày tỏ ủng hộ quan ngại của Philippines đối với quy định này của Việt Nam và đề nghị Việt Nam thông báo các văn bản hướng dẫn của quy định này theo cam kết của Hiệp định TBT/WTO. Chính vì vậy, cần thực hiện thủ tục thông báo theo quy định và luật hóa các hình thức cấm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

A. Phương hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

1. Tiếp tục thể chế hóa các định hướng của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Nghị Quyết số 20 - NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị ban hành về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “*Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...*”; Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội đã ban hành về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Tại Nghị quyết có nội dung “*Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025*”. Theo đó cần rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và đánh giá việc xây dựng, thực hiện các văn bản liên quan đến hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Đặt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, giảm tỷ lệ tử vong và mắc các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra lên trên các lợi ích về kinh tế.

3. Việc giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong cộng đồng là một trong những mục tiêu quan trọng trong việc giảm các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, giảm tỷ lệ tử vong do sử dụng các sản phẩm thuốc lá gây ra, thực hiện các cam kết của Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên.

4. Cần thực hiện đồng bộ cả hai nhóm giải pháp là giảm nhu cầu sử dụng sản phẩm thuốc lá, giảm cung cấp và giảm tiếp cận, giảm tính hấp dẫn của các sản phẩm thuốc lá để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá một cách hiệu quả. Bổ sung các quy định về những vấn đề còn chưa được điều chỉnh bởi Luật PCTHTL năm 2013.

5. Tăng cường các quy định, giải pháp để bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là người không hút thuốc được sống, làm việc và học tập trong môi trường không khói thuốc.

6. Cần quy định rõ hơn về việc phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá để thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá trong tất cả các lĩnh vực.

B. GIẢI PHÁP

1. Từng bước hoàn thiện pháp luật về PCTHTL:

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCTHTL và tập trung vào một số vấn đề sau:

1.1. Cấm sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, quá cảnh, vận chuyển, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các loại thuốc lá mới khác

a) Lý do

- Việc bổ sung cấm sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, quá cảnh, vận chuyển, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng TLĐT, TLNN và thuốc lá mới khác giúp đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật tại Việt Nam về việc cấm TLĐT và TLNN, chất gây nghiện, gây hại đến sức khỏe con người như đã quy định tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 và trong Luật Đầu tư (sửa đổi) năm 2025. Việc đưa lệnh cấm vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật và giúp việc thực hiện và thực thi đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Bảo vệ sức khỏe cộng đồng: Các loại thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác có chứa nicotine và các hóa chất độc hại, gây nghiện và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đặc biệt là phổi và tim mạch. Việc cấm sử dụng và vận chuyển giúp giảm nguy cơ phơi nhiễm cho người không hút và hạn chế tác hại lâu dài.

- Ngăn chặn việc lan truyền thói quen hút thuốc mới: Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm mới thường được thiết kế hấp dẫn giới trẻ (hương vị trái cây, thiết kế hiện đại, quảng cáo thu hút). Cấm quảng cáo, khuyến

mai và tài trợ giúp giảm nguy cơ giới trẻ bắt đầu sử dụng và tránh việc hình thành thể hệ nghiện thuốc mới.

- Hạn chế thị trường bất hợp pháp: Cấm chứa chấp và vận chuyển giúp ngăn chặn buôn lậu và tiêu thụ bất hợp pháp, đảm bảo việc quản lý hiệu quả và giảm rủi ro an toàn cho cộng đồng.

- Phù hợp với các chính sách phòng chống thuốc lá hiện hành: phù hợp với Công ước khung về kiểm soát thuốc lá của WHO (FCTC), giúp Việt Nam đi cùng xu hướng quốc tế trong kiểm soát thuốc lá và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tạo môi trường sống và học tập lành mạnh: Cấm sử dụng các sản phẩm thuốc lá mới giúp môi trường trong sạch, không khói thuốc, từ đó hình thành thói quen sống khỏe mạnh cho cộng đồng.

b) Đề xuất sửa đổi Luật PCTHTL theo hướng bổ sung:

- Định nghĩa về TLĐT, TLNN và thuốc lá mới khác.

- Quy định việc cấm sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, quá cảnh, vận chuyển, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, chứa chấp, sử dụng TLĐT, TLNN và thuốc lá mới khác tại Điều 9 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

1.2. Tăng cường các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá điều, bao gồm cấm cơ sở bán buôn, bán lẻ trưng bày thuốc lá dưới mọi hình thức; tăng cường thực thi quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá

Lý do:

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng là chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời, phù hợp với chính sách pháp luật của nhà nước.

- Loại bỏ một kênh quảng cáo các sản phẩm thuốc lá tại điểm bán, giảm tính hấp dẫn của các sản phẩm thuốc lá đặc biệt là đối với thanh thiếu niên; Chính sách này góp phần ngăn chặn quá trình “bình thường hóa”, coi sản phẩm thuốc lá là một sản phẩm tiêu dùng độc hại như sản phẩm tiêu dùng bình thường trong xã hội, đồng thời hỗ trợ người đang cai nghiện giảm nguy cơ tái sử dụng do không còn bị kích thích, hấp dẫn bởi hình ảnh sản phẩm tại điểm bán.

- Chính sách cấm cơ sở bán buôn, bán lẻ trưng bày thuốc lá dưới mọi hình thức thể hiện việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc nghĩa vụ của Việt Nam theo Công ước Khung của WHO về Kiểm soát thuốc lá (WHO FCTC) và các Hướng dẫn thực thi liên quan, khẳng định quyết tâm chính trị của Việt Nam trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hội nhập với xu thế chính sách y tế công cộng toàn cầu.

1.3. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ chế phối hợp liên ngành về PCTHTL để phát huy vai trò của các Bộ, ngành và các lĩnh vực trong công tác PCTH thuốc lá. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTHTL.

Cơ quan, người có thẩm quyền được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tăng hỗ trợ nguồn kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTHTL từ kinh phí của Quỹ Phòng bệnh để bảo đảm thực hiện các quy định của Luật PCTH thuốc lá một cách hiệu quả.

1.4. Các giải pháp về mở rộng thêm các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà; tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá đã được giao cho Chính phủ tại Luật PCTH thuốc lá hiện hành, do đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá để quy định các giải pháp này.

2. Tổ chức tốt việc phổ biến và áp dụng pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

2.1. Các giải pháp về phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTHTL:

- Đa dạng hóa về nội dung, phương thức thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông bảo đảm tính thân thiện, có chất lượng, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, văn hóa, ngôn ngữ ở các vùng miền khác nhau, trong đó chú trọng truyền thông về lợi ích của việc thực hiện công tác PCTHTL, quyền của người không hút thuốc, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.

- Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp, tận dụng tốt lợi thế truyền thông qua mạng xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cơ quan thông tin, truyền thông và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cộng tác viên tại cộng đồng.

b) Xây dựng và ban hành Quy trình phổ biến giáo dục pháp luật về PCTHTL làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai việc phổ biến giáo dục pháp luật về PCTHTL thống nhất và đạt hiệu quả cao.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về PCTHTL theo các kế hoạch cụ thể được phê duyệt cho đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là những công chức trực tiếp làm công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về PCTHTL, cộng tác viên về PCTHTL tại các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố, đặc biệt là những công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL.

d) Xây dựng và lồng ghép nội dung đào tạo pháp luật về PCTHTL trong chương trình đào tạo pháp luật nói chung.

e) Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PCTHTL và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí này.

2.2. Các giải pháp về kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL

a) Tiếp tục bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng và ban hành Quy trình kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương triển khai kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL thống nhất và có hiệu quả cao.

b) Hằng năm, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL của đơn vị, địa phương mình và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.

c) Các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành xây dựng bảng kiểm, tiến hành kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTHTL theo đúng quy trình đã hướng dẫn.

d) Việc tiến hành kiểm tra phải thực chất, tránh hình thức, xuê xoa không bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính. Nếu phát hiện có sai phạm, bên cạnh việc nhắc nhở, chấn chỉnh phải có các biện pháp, hình thức xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm theo đúng thẩm quyền được giao.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

3.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tác hại của thuốc lá

a) Tiếp tục xây dựng quy định sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTHTL;

b) Nâng cao năng lực đội ngũ thanh tra tham gia công tác PCTHTL. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng thanh tra cho đội ngũ thanh tra viên.

c) Đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành ở cả Trung ương và địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra; Sử dụng các ứng dụng để tăng cường sự tham gia giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTHTL, đặc biệt là đối với các hành vi vi phạm phổ biến và dễ nhận biết như: vi phạm quy định cấm hút thuốc lá tại các địa điểm công cộng, nơi tập trung đông người; bán các sản phẩm thuốc lá lậu; quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ của các công ty thuốc lá,...

Cơ quan, người có thẩm quyền được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

d) Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra. Cần đầu tư thêm kinh phí để trang bị ô tô, xe máy, máy ảnh, máy ghi âm....

3.2. Xử lý nghiêm minh đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá

- Bảo đảm công bằng trong việc xử phạt vi phạm hành chính giữa khu vực nhà nước và khu vực y tế tư nhân theo nguyên tắc “mọi chủ thể đều bình đẳng trước pháp luật”, tránh nể nang, xử phạt nhẹ, xử phạt mang tính chất hình thức.

- Bên cạnh việc áp dụng các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cần lưu ý áp dụng các hình thức xử phạt hành chính khác như: tước quyền sử dụng giấy phép cổ thời hạn hoặc vô thời hạn; đồng thời phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện và truyền thông về các hành vi vi phạm pháp luật về PCTH thuốc lá để ngăn ngừa và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc thực hiện quy định pháp luật về PCTH thuốc lá.

- Nghiên cứu tăng thẩm quyền cho các cơ quan thanh tra, người đứng đầu cơ sở trong việc xử lý hành chính tại chỗ các vi phạm pháp luật;

- Xác định rõ và phát huy vai trò, trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính về PCTH; chú trọng phát huy vai trò của Ban chỉ đạo PCTH các cấp trong việc tham mưu thực hiện công tác này.

C. Kiến nghị sửa đổi đối với một số nội dung cụ thể trong Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Sửa đổi khoản 1, bổ sung các khoản 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e vào sau khoản 1, bổ sung khoản 10 Điều 2 như sau:

“1. Thuốc lá bao gồm: Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác.

1a. Thuốc lá thông thường là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lòn.

1b. Thuốc lá điện tử là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử, bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử và dung dịch thuốc lá điện tử, trong đó:

a) Thiết bị điện tử được sử dụng để làm nóng dung dịch thuốc lá điện tử hoặc cách thức khác nhằm tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào;

b) Bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử được thiết kế để dùng một lần (không tái nạp dung dịch) hoặc để dùng nhiều lần (tái nạp dung dịch);

c) Dung dịch thuốc lá điện tử là hỗn hợp chất lỏng chứa dung môi tạo hơi, có hoặc không chứa nicotine, có thể có một hoặc các chất: phụ gia, hương vị và hóa chất khác với mục đích sử dụng cho thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá nung nóng. Dung dịch có nicotine bao gồm bất kỳ dạng hóa chất nicotine nào, kể cả

muối hoặc hợp chất, bất kể được chiết xuất tự nhiên hay tổng hợp và bao gồm cả nicotinic alcaloid.

1c. Thuốc lá nung nóng là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử và thuốc lá đặc chế, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thiết bị điện tử để làm nóng trực tiếp thuốc lá đặc chế có hình dạng điều thuốc lá;

b) Thiết bị điện tử có buồng chứa để nung nóng thuốc lá đặc chế trong buồng chứa đó;

c) Thiết bị điện tử có buồng chứa dung dịch thuốc lá điện tử quy định tại điểm c khoản 1b Điều này và thuốc lá đặc chế. Thiết bị hoạt động theo cơ chế hóa hơi dung dịch thuốc lá điện tử trước và sau đó làm nóng gián tiếp thuốc lá đặc chế;

d) Thiết bị điện hóa hơi cá nhân khác có tính năng làm nóng thuốc lá đặc chế mà không đốt cháy.

1d. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự.

1đ. Thuốc lá đặc chế là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điều thuốc lá hoặc các hình dạng khác.

1e. Thuốc lá khác là sản phẩm có chứa nicotine bao gồm cả nicotine dạng túi để ngậm, dạng hít, shisha và các sản phẩm chứa nicotine khác, trừ:

a) Thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều này, thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1b Điều này, thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1c Điều này, thuốc dùng cho người hoặc các sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá;

b) Sử dụng trong nghiên cứu khoa học và các mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép”.

“10. Trưng bày thuốc lá thông thường là việc bố trí sản phẩm thuốc lá, bao bì thuốc lá, hình ảnh sản phẩm thuốc lá hoặc các hình thức để nhận diện nhãn hiệu thuốc lá tại địa điểm bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào để người tiêu dùng nhìn thấy”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá,

bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.”.

3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 5 như sau:

“5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm công khai, minh bạch, không bị chi phối bởi lợi ích thương mại và lợi ích khác của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác.

1b. Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư.”

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trưng bày thuốc lá thông thường”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán thuốc lá trên môi trường mạng, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội, ứng dụng số, nền tảng trực tuyến hoặc phương thức giao dịch điện tử khác; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút, bán thuốc lá.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10 như sau:

“Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá thông thường vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá thông thường trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đối với thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 2 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.”.

7. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 22 như sau:

“d) Quản lý nguyên liệu thuốc lá”.

8. Bổ sung Điều 23a như sau:

“Điều 23a. Tiêu chuẩn đối với xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo

1. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo phải xây dựng và thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo.

2. Việc công bố tiêu chuẩn cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Bán thuốc lá thông thường

1. Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, thực hiện kiểm tra căn cước, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), hộ chiếu đối với trường hợp có nghi ngờ người dưới 18 tuổi mua thuốc lá.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá thông thường tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá thông thường phía ngoài cổng cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.”.

10. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại điểm e khoản 2 Điều 5.

11. Bãi bỏ cụm từ “trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này” tại điểm b Khoản 1 Điều 11 và bỏ cụm từ “Trường cao đẳng, đại học, học viện” tại điểm b khoản 2 Điều 11.

12. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 2, khoản 4 Điều 17.

13. Bãi bỏ Điều 19.

14. Bãi bỏ khoản 6 Điều 21.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2027.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại Luật liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm l khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau: “Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác”.

b) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 43 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau:

“43. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác”.

c) Bãi bỏ nội dung “cai nghiện thuốc lá” tại số thứ tự số 60 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

d) Bổ sung cụm từ “thuốc lá” vào sau cụm từ “rượu, bia” tại khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật và đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận